

NGÀY 17 THÁNG BẢY, NĂM NHAM-TH

JEUDI 29 AOUT 1912

NAM THỨ SÁU, SỐ 238

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 S 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-đường và các thuộc địa
Longxơ
 12 tháng 5 S 90 hay là 121 50
 6 tháng 3 90 7 50
 3 tháng 1 70 1 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
 12 tháng 15 fr. 00
 6 tháng 8 00
 3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã tới có một hương và cho rằng hơn vì có chứa làm ba quan, là in thế chữ nhỏ nhiều bài vì làm do thêm đơn, nhiều bài là là là là. *Lưu ý đến các bạn*
 Trong những bài về sẽ thấy thích đến các "đi bán, và nhận buổi anh khêu là. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BẢN MẶT** mà thôi, bởi do một nhận học-bài mà chính từ chữ-sau báo. Tuy vậy cũng vì bạn-tron năm **5 S 00** như trước... Có bạn về cùng Saigon và Cho-lơn.
 Bồn-quản lại có q muốn cho những kẻ chung đơng nay đã đã, cũng có thể đọc báo chương này đơng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là 1 S 75

PUBLICITEE

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.
 Pour les annonces Judiciaires et les annonces Legales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.
 On traite à forfait.

BỘ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để gia phân minh.
 Các lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật thuế thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.
 Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

HÍ-TÍN

Bồn-quản hữu hạnh mà cho Chư khản-quan hay rằng: vì có đơn Bồn-quản kêu nài, nên quan Thống-Đốc hạ cố, bên gọi tờ châu-tri cho các quan Tham-biện Chủ-tỉnh cùng các quan trấn trong chư châu, chư quận, dạy phải giám thị việc Cai-tổng và linh trạm tổng phát nhựt-trình chữ quốc-ngữ cho nghiêm nhặc.

Tờ châu-tri ấy chừng đã ấn hành trong Công-văn lược-lục rồi, thì Bồn-quản sẽ trích ra mà đem vào đây cho Chư khản-quan hằng dạ rằng quan Thống-

Đốc Nam-ký có lòng cố cập đến tờ Lục-tỉnh-tân-văn.

Bồn-quản nay dạng vững lòng vì tờ Lục-tỉnh-tân-văn từ này về sau mỗi tuần sẽ tổng phát đến tay Chư-tôn chẳng sai. Bởi rừa nên Bồn-quản hết lòng cung tận tụy với Chư-tôn là kẻ ước ao muốn hiểu việc đời.

Hôm nay Bồn-quản khởi sự luận về phép bảo-đương-anh-nhi, xin Chư-tôn hãy rằng mà đọc mấy bài ấy cho kỹ, một bài thì nhớ có quan lương-y J. Vaico là đại-danh quốc-thủ diễn ra mà chỉ bảo các việc cần kíp, phải hiểu, phải biết; còn một bài thì

nhờ sự trường trải của ta dọn ra dặng mà làm ơn cho Chư-tôn hiểu cách dùng sữa hộp, cũng là sữa bột.

Trong báo-chương kỳ sau, ta sẽ luận một việc rất hữu ích cho các nhà nông-phu.

Là nói về phân dọn theo phép Hóa-học.

Ta ước ao cho mỗi một nhà nông-phu nhờ đất mọng mà chi độ thè na, sẽ biết thừa dịp dặng mà làm cho đất mình trở ra diên phi địa ốc, và ta chẳng hề khi nào quên việc bồn phận ta là: rằng hết sức bình sanh mà làm ích cho đời.

Bồn-quản.

CÔNG VĂN LƯU'C LỤC

(Actes officiels)

Về cách giáo-huấn nơi các trường tư
(Enseignement donné dans les écoles)

Hôm ngày 20 Juillet rồi đây quan
Thống Đốc Nam-kỳ có gởi cho các
quan Tham-biện Chủ-tính một tờ
châu-tri như vầy :

Theo trong điều thứ 8, lời nghị ngày
14 Juin 1912, định về thể-lệ sự khai
và dạy các trường tư trong Nam-kỳ
thì có nói rằng: Những kẻ đang cai
quản hoặc là đang dạy tại các trường
tư Bồn-quốc, đều hạn trong một năm,
kể từ ngày ban hành lời nghị này vì
thứ, phải trình cho đủ các giấy-tờ y
như lệ định trong điều thứ 2 lời nghị
ấy.

Nay ta xin tỏ cho Chư-công rõ rằng:
vì muốn cho khỏi sự bỏ phế nữa
chừng các cuộc dạy dỗ ấy, nên ta định
cái hạn một năm đó sẽ kể từ cuối
học-niên này vì thế. Vầy chư-công
hãy truyền cho những kẻ có lập trường
tư ấy hay lời định này.

Lại có lời hỏi ta cho biết, có phải
là các điều tiết-chế trong lời nghị ấy
buộc chặc về sự giáo-giục các trường
tư phải tuân theo cách giáo-giục của
Nhà-nước, mà cứ y như các điều đã
định trong qui-điều xưa nay lập thành
rồi đó hay chăng? Vầy ta xin trả lời
rằng: Chẳng phải. Như về sự giáo-
giục trong trường thì phải tuân y theo
qui-điều của Nhà-nước, song muốn
phụ thêm với cách giáo-giục ấy đều
chỉ theo tánh chất của con nít, thì
cũng chẳng ai cấm ngăn chi, miêng
là đều dạy thêm ấy chẳng vì phép
nước, không trái phong tục, cũng là
các cai trường và các giáo-sư phải
nắm giữ phận sự mở mang trí hóa
cho đám ấu-xung mà thôi, chớ có tha
câu biệt sự chi cả. Nếu ai vi trái đều
nhặt cấm này thì sẽ thâu phép lại lập
tức mà chẳng cho dạy dỗ chi nữa.

NAM-KỶ CANH-NÔNG PHÒNG

Lời ước xin của quân-hạt
Hội-dồng trong kỳ năm 1912
(Vœux de la Chambre d'Agriculture)

Bồn-quản đem ra đây các điều của
Canh-nông phòng ước xin giữa Hội-
đồng quân-hạt hôm kỳ nhóm ngày 26
Juillet 1912:

Về ôn-thú-bịnh

Bịnh ôn-thú thường hay phá hại
loài vật mà hàng thiếu người trừ
khử.

Bởi ấy loài vật trong Nam-kỳ dễ có
bị dịch-khi thì chết liền-yếu mà thôi,
chớ không có phương chi cứu chữa,
mà bịnh ấy thì nay mai chi đây phát
lên không chừng.

Nghĩ vì số ba người Thú-vật y-sanh
thì chẳng đủ chi mà cứu-cấp những
con dịch-khi lưu hành dữ-ton hằng
làm hại to cho các Nông-phu lắm.

Bởi ấy nên tái ước cái lời xin cũ rằng
phải thêm số Thú-vật y-sanh cho đủ
bảy vị.

Lại xin lập một cái trường tại Gia-
định mà dạy dỗ kẻ phụ-lực với Thú-
vật y-sanh.

Về Hoa-chi lông chim

Nghĩ vì tiền bán Hoa-chi cho các
kẻ sanh-lợi về lông chim thì chẳng
phải là nhiều chi;

Mà làm như vậy thì ra lẽ phụ-vực
một cái nghề đã dã-mang, lại chẳng
chức hơng-tám, và hại cho nông-vụ
cũng việc dưỡng-sanh thiên-hạ nữa.

Vầy xin quyết bỏ khoản Hoa-chi
lông chim ấy đi, đừng bán nữa.

Về cuộc trồng dưa

Nói theo sừc nong-nả của nhà-nước
về sự trồng dưa xứ Nam-kỳ, coi như
trọng mấy tờ châu-tri mới đây thì
nhà-nước hằng đưng trọng cuộc
trồng ủa ấy là có ý cứu dân cho khỏi
hại về sự chuyên có một nghề trồng
lúa mà thôi.

Vả cuộc trồng dưa là phải xuất vốn
ra một lần rất to, mà phải đợi bảy

năm trường mới hưởng đặng huê lợi,
rồi từ ngày hưởng huê lợi ấy còn
phải lâu năm nữa mới lấy vốn lại
đặng, vậy thì cái vốn lớn này phải nằm
trơ đó, không sanh lợi phân nào hết
phải đợi rất lâu năm lắm.

Bởi vậy phải xét đoán mà giảm bớt
cái sự nặng nề về cuộc ni trong con
chưa hưởng huê lợi đặng mà vốn
phải nằm trơ ấy.

Nay ước xin cho những đất lập
vườn dưa đều đặng miêng thuế bảy
năm, hoặc là bỏ về đất hạng năm,
theo với những đất vô-mao chi địa
đó.

Xin mắng hạng bảy năm rồi, thuế
ấy phải đánh lần lần, năm đầu bắt
đóng một góc tư miêng vườn ấy, năm
thứ nhì đóng phân nửa, qua năm thứ
tư mới đóng trọn, làm như thế thì
đúng 10 năm mới thâu trọn thuế đất
ấy mà thôi, thì chừng đó là chừng
khỏi dung túng thuế khóa chi nữa
cả.

Xin sự miêng thuế đây phải thi-hành
kể từ ngày 1^o Janvier 1913, mà phải
buộc hai đều như vầy:

1^o Phải có tờ chứng chắc rằng đất
có lập vườn dưa thật, mỗi mẫu phải
đặng 100 cây là ít, phân ra đều đặng
mà trồng trong mẫu ấy.

2^o Vườn được miêng thuế ít nữa
là phải từ một mẫu sắp lên.

Vả lại nếu muốn giục-giã lòng dân
Bồn-quốc cho có chí hùn-hiệp thì
cho phép nếu các chủ-đất ở kế-cần
nhau chung lo việc trồng dưa, vườn
này với vườn kia liền tiếp nhau,
chẳng cách khoản, mà do chung hết
đặng một mẫu thì cũng miêng thuế
cho chung nó vậy. Ông Josselme)

Nhập cảng cây trai

Thấy trong xứ nấng đưng cây trai
nên xin cho phép nhập-cảng loại cây
ấy; song phải cưa xẻ ra rồi mới đặng,
và các sở hay về việc ấy phải tra xét
phần mình (ông Josselme).

Kinh rạch để mà rút nước.

Nhơn thấy việc giữ-gìn kinh rạch
cho từ-tế đặng rút nước cho ráo-

g dạng huê lợi,
 e lợi ấy còn
 oi lấy vốn lại
 n này phải nằm
 phân nào hết
 m.
 n mà giảm bớt
 ni trong con
 dang mà vốn

những đất lập
 nững thuế bấy
 ất hạng năm,
 5-mao chỉ địa
 nam rồi, thuế
 năm đầu bắt
 vườn ấy, năm
 qua năm thứ
 a như thế thì
 tron thuế đất
 đó là chừng
 khóa chỉ nửa

phải thi-hành
 1913, mà phải

hác rằng đất
 nổi mầu phải
 ra đều đặn

thuế ít nữa
 lên.

-giả lòng dân
 hùn-hiệp thì
 -đất ở kế-cận
 ng đũa, vườn
 a tiếp nhau,
 do chung hết
 miếng thuế
 Josselme)

traí.

lùng cây trai
 cãng loại cây
 rồi mới dặng,
 y phải tra xét
 ne).

út nước.
 in kính rạch
 ớc cho ráo-

phên thì là đều đại hữu ích cho kẻ
 nông-phu.

Mà trong xứ thì chẳng có lập luật-
 lệ chi về nước-nôi ấy, chẳng có định
 phân cách sai dùng của mỗi người,
 và cách giữ-gìn thủy-dạo, chẳng có
 lập luật cho trong đồng ruộng về sự
 ngăn bưng các giòng nước, thì lấy làm
 dễ cho thiên-hạ dùng lếu mà hại cái
 đều lợi-ích nông-vụ lắm.

Vậy xin phải buộc các chủ đất hãy
 lo mà giữ-gìn và vét cho sạch các
 giòng nước nhỏ, mà không ghe thuyền
 chi của thiên-hạ qua lại, chính dễ
 cho rõ nước trên ruộng mà thôi đó.

Phải cấm chẳng cho đắp đập hay
 là ngăn bưng chi giữa giòng nước,
 duy có đắp mà cầm nước lại dặng
 làm lợi cho nông-vụ thì dặng. (Ông
 Josselme).

VỀ SỰ CẦU CHỨNG

Nhơn thấy đều tổn-hao cũng mất
 ngày giờ của dân về sự phải đến tỉnh
 thành mà cầu-chứng những văn-khế
 hoặc là gởi tờ-giấy chi vân vân....

Đang lập thể làm cho nhẹ đều tổn-
 phí ấy.

Vậy ước xin cho những văn-khế
 phải cầu chứng tại tỉnh-thành, những
 lời khai, những tờ giấy chi phải gởi
 đến tỉnh-thành mà khỏi phải hiện-
 diện người chủ đến hầu, thì dặng
 đem đến nhà việc mà gởi cho xã-
 trưởng, xã-trưởng phải làm biên-lai
 tờ giấy ấy, mỗi lần gởi phải đóng
 0 \$ 20 cho xã-trưởng, 0 \$ 10 bổ về
 tiền làng còn 0 \$ 10 thuộc về của
 xã-trưởng. Số hai cất đóng cho làng
 đây, thì mỗi lần đem gởi bắt cầu là
 tờ giấy mấy cái, miếng là thuộc về một
 việc thì thôi, chớ không phải mỗi tờ
 mỗi đóng 0 \$ 20 đâu.

Tuy chẳng buộc các xã-trưởng phải
 lãnh tờ giấy ấy mà đi cầu chứng
 giùm, song nếu xã-trưởng chẳng bị
 đều chi cãng trở, thì chẳng nên từ
 chối việc người ta cậy mình đó. (Ông
 Josselme).

CƠ-KHÍ CANH-NÔNG

Nhơn vì phải lo-lãng mà trợ-lực
 cho các nơi đang nông trang việc cơ-
 khí canh-nông; phải xét xem các
 cuộc cả thầy mà lập một cái qui-điều
 và định các thể-lệ cho chắc chắn cãng
 là chỉ cái chủ-ý nơi đâu.

Vậy nên ông Josselme thay mặt cho
 phòng Canh-nông mà ước xin phải
 lập một hội nhánh dạng bản-tỉnh và lập
 qui-điều về sự mở-mang cuộc canh-
 nông cơ-khí; hầu có trú-nghỉ mà như
 định chỗ chủ-ý cuộc đó, và chung
 tính cách nông-trang về hội ấy.

Hội nhánh này sẽ xem các điều thành
 tựu của các nông-phu và sẽ hiến xin
 xuất tiền quân hạt ra mà giúp đỡ
 các kẻ ấy hoặc sẽ xin dự-định các
 số tiền cho đủ dùng.

Phòng Canh-nông sẽ phê vào các
 điều đó, vì ấy là phận sự của mình.

ĐÔNG-DƯƠNG CÔNG LỆ

Contributions de l'Indochine

Theo lời nghị của quan Tổng-Thống
 Đông-Dương Toàn-quyền Đại-thần,
 ngày 16 Août 1912 : định ban hành
 trong cõi Đông-Dương điều thứ 18 và
 điều thứ 19, luật Hộ-thuế — *tuế-nhập*
 ngày 27 Février 1912, như sau đây :

« Điều thứ 18. — Cống lễ của các
 « quân-hạt phải nạp dặng bỏ vào
 « quân-phí của Chánh-quốc tổn hao về
 « các quân-hạt ấy, định cho năm
 « 1912, số 11 triệu 85 muôn quan tiền,
 « chia ra theo quân-hạt như vậy :

- « Phần Đông-Dương. 13.650.000
- « Tây Á-phi-lợi-gia . . . 800.000
- « Cùlaô Madagascar . . 100.000
- « Cộng là 14.850.000

« Số-tiền trên đây sẽ ghi vào sổ
 « nhập, chương thứ 6 (Tiền đầu có
 « ngữ. — Tiền đầu về bồi phí.

« Điều thứ 19 — Cống lễ của các
 « quân-hạt phải nạp dặng bỏ vào
 « tiền-phí trường Quân-hạt tại Chánh-
 « nước đã định cho năm 1912, số tiền

« 121 ngàn quan, chia ra theo quân-
 « hạt như vậy :

- « Phần Đông-Dương. 100.000
- « Tây Á-phi-lợi-gia 10.000
- « Cùlaô Madagascar 6.000
- « Á-phi-lợi-gia xích-dạo 5.000
- « Cộng là 121.000

« Số-tiền các cống lễ nói trên đây sẽ
 ghi vào sổ nhập, chương thứ 6 (Tiền
 đầu có ngữ. — Tiền đầu về bồi phí).

**LỜI NGHỊ ĐỊNH
 VỀ PHÉP CÂN LƯỜNG**

*(Arrêté du Gouverneur au sujet des poids
 et mesures).*

Quan quyền Nguyễn-soái Nam-kỳ,
 thường thọ ngữ dặng bản tỉnh.

Chiếu theo lời chỉ dụ ngày 20 octo-
 bre 1911, định quyền hành quan
 Nguyễn-soái Nam-kỳ, và các quan
 Khâm-sứ trong cõi Đông-dương;

Chiếu theo chỉ dụ ngày 27 octobre
 bre 1911, định điều lệ về cân lường
 xứ Nam-kỳ đã ban hành trong quân-
 hạt ngày 14 décembre 1911.

Chiếu theo tờ kết chứng của Hội
 đặt ra mà định biên một cuốn sổ các
 thứ cân lường, buộc các người buôn
 bán tại châu thành Cholon phải dùng;

Nghị định :

« Điều thứ nhất. — Sổ biên cân lường
 buộc các người buôn bán tại châu
 thành Cholon phải dùng thì định ra
 như sau này :

Người bán đồ bằng ngà, hồ phách;
 cân thăng bằng từ 500 grammes cho
 tới 5 kilos.

Người bán quân khí; cân thăng
 bằng 10 kilos.

Người bán quán; cân thăng bằng
 10 kilos. lượng từ một litre sắp xuống.
 Thọ phương-dông; (tùy theo nghề
 làm).

Người bán chèo; thước tây.
 Thọ đóng ghe; giấy 20 thước và
 thước tây.

Người lãnh cất nhà; cân bằng 100
 kilos, thước tây.

- Thợ bạc; cân thăng bằng 500 grs.
 Người bán củi; cân bằng 100 kilô, thước tây.
 Người làm thịt và người bán thịt; cân và 25 kilô, cân thăng bằng 5 kilô.
 Người làm đèn cây; cân thăng bằng 19 kilô.
 Người làm bánh mì; cân bằng 100 kilô, cân thăng bằng 10 kilô.
 Người bán yên và đồ bắt kẻ ngựa; thước tây, cân thăng bằng 5 kilô.
 Người làm rơm la ve; cân thăng bằng 10 kilô, cân bằng 100 kilô, lường 100 litres, 50 litres, 10 litres và một litre.
 Người làm gạch; cân bằng 100 kilô, thước tây.
 Người làm đồ chơi; cân bằng 100 kilô, cân thăng bằng 10 kilô, thước tây.
 Thợ thêu; thước tây.
 Bán quần nước; lường từ 1 litre sắp xuống.
 Bán quần rơm; lường từ một litre sắp xuống, cân thăng bằng 10 kilô.
 Bán quần cà-phê; cân thăng bằng 10 kilô, lường từ 1 litre sắp xuống.
 Bán vật; cân thăng bằng 10 kilô.
 Bán hàng xen; cân thăng bằng 10 kilô, thước tây.
 Người làm đá bích ton; cân bằng 100 kilô, thước tây.
 Thợ đóng xe dừa; thước tây.
 Thợ đóng hòm; thước tây, cân bằng 100 kilô.
 Người đổi bạc; cân thăng bằng 500 grammes.
 Người bán than; cân bằng 100 kilô, cân thăng bằng 10 kilô.
 Thợ làm sườn nhà; thước tây.
 Thợ đóng xe chở đồ; thước tây.
 Thợ bảm vôi; cân bằng 100 kilô.
 Thợ đóng giày; thước tây.
 Người bán vôi an trầu; cân và 10 kilô.
 Người bán đồ vật của chèo làm; thước tây, cân thăng bằng 10 kilô.
 Thợ làm đình; cân thăng bằng 10 kilô.
 Người bán heo; cân bằng 100 kilô.
 Thợ đóng rương; thước tây.
 Người buôn bán dao; thước tây.
 Người đúc mỗi buôn bán; thước tây.
 Người bán nước; cân thăng bằng 10 kilô.
 Người bán sừng và da; cân bằng 100 kilô.
 Thợ rèn dao; cân thăng bằng 10 kilô.
 Thợ thêu da; thước tây, cân bằng 100 kilô.
 Bán rơm đàn sô; lường 100 litres, 20 litres, một litre.
 Bán rơm đàn le; lường một litre sắp xuống.
 Bán thuốc a-phien; cân thăng bằng 500 grammes.
 Người xây hàng rào; cân bằng 100 kilô.
 Người dát rơm; cân bằng 100 kilô, lường 10 litres và từ 1 litre sắp xuống.
 Người bán thuốc bắc; cân thăng bằng 500 grammes, lường từ một litre sắp xuống.
 Người làm các giồng khố bay; cân bằng 100 kilô.
 Thợ may; thước langsa.
 Thợ mộc; thước langsa.
 Người lãnh việc làm; thước langsa, cân bằng 100 kilô.
 Người lãnh chó đồ trong sông rạch; cân bằng 100 kilô.
 Người buôn bán vôi; thước langsa.
 Người buôn bán quạt; thước langsa.
 Người làm nước đá; cân thăng bằng 10 kilô.
 Thợ thiết; thước langsa.
 Chủ lò heo; cân bằng 100 kilô.
 Thợ làm lưới bạc cá; thước langsa.
 Thợ đúc, thợ rèn; thước langsa, cân bằng 100 kilô.
 Thợ khắc chữ; thước langsa.
 Thợ in; thước langsa, cân bằng 100 kilô.
 Thợ đồng hồ; cân thăng bằng 500 grammes.
 Thợ làm dầu; lường từ 10 litres sắp xuống.
 Người bán dầu; lường từ 10 litres sắp xuống.
 Người bán sữa; từ 20 litres, litres 1 litre sắp xuống.
 Thợ làm đèn; thước langsa.
 Thợ làm lồng đèn; thước langsa.
 Người buôn bán si; cân bằng 10 kilô, thước langsa, lường 100 litres, 10 litres.
 Người buôn bán si, nửa si và nửa le; cân bằng 100 kilô, cân thăng bằng 10 kilô, lường 10 litres, 1 litre.
 Người buôn bán le; cân thăng bằng 10 kilô, lường từ 1 litre sắp xuống.
 Người buôn bán dao; thước langsa.
 Thợ đóng miếng ngựa; thước langsa.
 Thợ làm nệm; cân bằng 100 kilô.
 Người làm cột buồm và chèo; thước langsa.
 Người coi máy; thước langsa, cân bằng 100 kilô.
 Tiệm cầm đồ; cân thăng bằng 500 grammes.
 Thợ chạm hay là thợ sơn đồ chạm; thước langsa.
 Thợ vẽ; thước langsa.
 Người buôn bán dầu lửa; lường 1 litre sắp xuống.
 Thầy bao chế thuốc; cân thăng bằng 10 kilô và 500 grammes.
 Thợ chụp hình; thước, lường 1 litre sắp xuống.
 Thợ làm đồ gốm; cân bằng 100 kilô, thước.
 Người buôn bán nồi chao bằng đất; cân bằng 100 kilô, cân thăng bằng 10 kilô, thước langsa.
 Thợ đưng ghê, đưng dân sáo; thước langsa.
 Thợ làm nước mắm; cân bằng 1 kilô, cân thăng bằng 10 kilô, lường từ 1 litre sắp xuống.
 Thợ làm savon; cân bằng 100 kilô, cân thăng bằng 10 kilô.
 Tiệm چرا; thước langsa.
 Thợ chạm; thước langsa.

Người bán thuốc hút cân thăng bằng 10 kilos;

Thợ may, thuốc langsa

Thợ nhuộm, thuốc langsa.

Thợ đồng thùng (thuốc langsa.

Người buôn bán đồ-lông thú-vật cân thăng bằng 10 kilos

Nhà máy, cân bằng 1.000 kilos.

Người bán lễ rơm-cha-ti (rồng tu 1 litre sắp xuống

Điều thứ 2. - Phải thi hành lễ nghi này kể từ ngày 1^{er} janvier 1913

Điều thứ 3. - Quan Đốc lý thành phố Cholon và quan Kiểm sát chánh ngạch thực vụ, mỗi vị tùy theo phần sự của mình, phải thi hành lễ nghi này.

Saigon, ngày 31 mai 1912.
DESIXAY

VẠN-QUỐC-TÂN-VÂN

(Télégrammes Havas)

Trung quốc. Viên-thể-Khai ra lĩnh hiệu xử lấy rồi mà trấn quyết hết hai quan Thông-chức kia bị cáo về tội muốn each-mang một lần nữa.

Việc này làm cho triều đình lòng dẫu cá thây.

Tiếng đồn đồn đến Kim-san rằng Tôn-dat-Tien đã bị thích-khách dậm. Song chưa rõ lời đồn ấy có chắc như thế chăng.

Thái-tây Quốc-mạch Các nhật-báo bên Anh-quốc cắt nghĩa việc Nga quốc tiếp đãi trong bản Thỉnh-trưởng pháp-quốc Poincare, song chẳng hề chịu nổi lời việc quốc-chánh chỉ mà hỏi ông ấy bản tình với Nga là từ.

Y-thỏ tranh phong. Điện-tin Reuter nói rằng: Sĩ-thần Ý-dại-lợi và Thổ-nhĩ-ky đã ban tin với nhau về việc nghỉ hưu-lưỡng quốc. Đạo chiến-thuyền Ý-dại-lợi đã đến Ven-tos gần lối Hải-hipp Dardanelles.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Na-Tra tái thế. Ông Regnault, rō-hồ là Thủy-bình nhứt hạng lương-y ở ngụ tại thành Saint-Mandrier (xanh-man-tri) ở

ngủ mộng bình-tiên-trương-khū thông nơi hang phía tả

Ngồi bôn thân mỗ một ấy trước mặt mây bán đồng-lien của ngài

Bồn quan xin thuật lại đây cho chú Khan-quan coi có phải là Na-Tra tái thế hay không? Khi ngài vào phòng mà mỗ ruốt thì có chữ lương-y Gastinol nga đi nằm và Dutour dư-phẩm đứng coi

Khổ sir hỏi 3 giờ chiều cho tới 4 giờ rưỡi mới xong công vi-cê; ngài chẳng dạn lại, vắng vắng như thường, nay đã mảnh giời như xưa

Vậy có thơ rằng

Cầm dao mỗ ruốt do ai lập,

Gan da như ngài đi may lay

Kẻ khai lu xưa chưa có mỗ,

Dang dầy da dầy mặt bán trao

Một vị cựu trạng sư Saigon dặng phân thưởng Montyon 1 Ông Doutre là cựu trạng sư Saigon môn dặng Bac-hoc-vien thường ngài một phân thưởng Montyon về sự tiên chế cai Binh-lạc cơ của ngài.

Ta lại nghe rằng quan Binh-bộ thưởng thơ đã giao quyền Quản lý trường phi-thang vô-biến tại Juvisy cho người nữa.

Vậy Bồn quan lữ, làm mừng rõ mà khen ngợi ngài về sự danh-vang huê-hà ấy

Truyện rất thú vị. Truyện này tuy xán-lắc mà nghe ra thật cười-la thú-vị. Có một người nước Greco kia đi chơi với một người E-dip to bên tranh hion thua với nhau về sự van mịch của tổ-tông hai đảng. Người Greco mới nói như vậy: - Xê, chú có biết không, hôm trước người ta mới dao được ở dưới đất sấm hien 20 thước gần lối thành Athenes. A ten một sợi giây đồng gang ngan qua hai cây trụ ấy là dẫu chứng chắc rằng tổ-pổn-lời đã biệt dưng điển tin rồi đó

Người E-dip-tô nghe vậy liền trả lời rằng: Tôi lại có một chuyện lạ hơn nữa mà nói cho anh nghe là... mới đây những kẻ đi tìm đồ cò-tích đã đào gần lối thành Alexandria, sấm hơn năm mươi thước Langsa kiếm tìm thời đã hết sức, mà chẳng gặp một vật chi hết. ấy có phải là dấu chứng chắc rằng tổ-pổn-tôi đã biệt dưng vô-tuyền-diễn-bào đo chăng? điển-bào không giây

Đê Ken là phân thưởng Montyon vì có một ông trước Bà Langsa tên là Montyon, sanh năm 1733, thạc năm 1820, đã gởi một số tiền hơn mấy triệu vào một Ngân-lương-kia mà cho Nhà nước, đặng mỗi năm lấy lợi ra làm phân thưởng, để cho Bac-hoc-vien thường làm các kẻ bầy tư những cơ-xiao chi-lính-sách cho đời, mà đê Ken làm tin đó xán-mính

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc *Taux de la piastre*

AOUL	22	23	24	25	26	27	28
Hồng-bạc-Đông	16	16	16	16	16	16	16
Dương	2,50	2,49	2,49	2,49	2,51	2,47	2,47
Thang-bông-kong							
Shanghai	2,50	2,49	2,49	2,49	2,51	2,47	2,47
Hàng-hàng-cột							
Bao	2,50	2,49	2,49	2,49	2,51	2,47	2,47
Kho-Nha-nhũc	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50	2,50
Giá lúa	S	S	S	S	S	S	S
Giá gạo	6,75	6,75	6,75	6,75	6,80	6,70	6,70

SAIGON

Linh sơ tuân-đu xuống xét dưới tàu đi Tou-kin, gặp trong rương của một người Chee nhiều đời vàng không biết bởi đâu mà nó có, Chee ấy bị bắt nạp cho số mất tham-thẩm văn. Những bộ hành dưới tàu lại họ rằng có một người Annam trên cho đi bị mất đồ ấy.

Số mất-tham mới bắt dagg vụ an cấp khac như sau đây:

Tên Xuyên, *o boi*, ngày nó mất áo quàng-dong-cut, nút vàng, di xue-xan ngoài thành, trong lưng có lõi một cái dot thuốc diên-lut, lính mất tham gặp và bạc nó, Tra lại thì là đồ của ông P. chủ hàng buôn kia trong thanh.

Cũng gặp trong túi nó một chiếc nhẫn vàng nhân ngọc mất treo. Hai quan tra hạch, thì nó mới trở tráo làm sinh.

Lưu xin tòa trưng trị may đưa giảm cho thàng p.p.

Mấy cậu hay tin ma quỷ. - Bữa kia loại 4 giờ rưỡi trưa thay thien-hia đứng xây trước nhà số 41 đường Pellerin đồng riere. Hồi ra thì là có một chú Chee kia nhưn thấy ma hiện ra trên lầu ấy rất quái-la là nó trở đồng người dẫu xuống, chum slap plafond mà quay, cho nên Chee này kinh-khủng với-vàng đơn đồ đi tở-tở.

Song khi muốn coi cho chắc, mà ấy ở dẫu, thì chẳng ai thấy chi hết.

MỎ-CÂY

Đạo tặc Voi

Trong tuần tháng sáu Annam tư Lang Thoi-trach, có tên Hương bộ Đỉnh bị an-trộm lấy đồ rất nhiều, mà bắt không được an-trộm.

Tối đêm đó thì vợ chồng tên Hương bỏ này có lòng sợ an trốn lên vào nhà lấy đồ, khi nghĩ sợ như vậy thì vợ chồng mới lấy đồ để ở ngoài đem dấu chỗ khác. Khi người chồng say nói vĩnh cường rằng :

“An trốn nào giám tôi nhà tao mà lấy đồ thử coi, tao chém đứt đầu nó chứ phải chơi. Nói rồi thì vợ chồng thừ giữ nhà với nhau. Tối chường khuya buồn ngủ quá chừng, thì vợ chồng ben nghĩ an giấc điếp. Bỗng đâu kẻ trộm lên đào hầm lùn vào nhà thụt bóng mờ từ khuôn đồ ra hết dạng có lấy đi. Khi vợ chồng, tỉnh giấc hộc thì kẻ trộm đã mới đi rồi, và đồ đạc lấy cả thấy.

Khi ấy vợ chồng đánh đèn lên đi rồi khắp cả nhà thì thấy có một cái hầm lớn bằng cái thùng đồ giã vậy, thì chường hững mới hay an trốn đã lấy đồ và đào hầm rồi :

Đồ mất kể ra sau đây : Vàng, vàng, bột vàng, áo quần : đồ cũ bừa, lúa gạo chén bát chũ cũng sạch tay.

NAM-VIAN

Tên Châu-Nhiep 23 tuổi bị bắt vì tội an trốn bỏ của tên Cham-Mat ngu tại Chroni-chang-wa.

Tên Lao-Von 27 tuổi bị bắt vì tội an cắp 50 gói thuốc diêm. Tên Jim 19 tuổi, bị phạt vì tội đi binh đồng. Thị-Xung 17 tuổi bị bắt vì tội đồng loa trong vụ an cắp 150 đồng bạc cùng nhiều đồ khác của thầy kỹ-lục ở chiếc salúp Tehu-ang-thieu.

Tên Chéam 42 tuổi và tên Piu 24 tuổi bị bắt về việc du đảng.

Tên Cha-Mat-Kes 28 tuổi bị bắt vì tội an cắp xương tại Choui-chang-War.

Tên Chhoa-Ngoan 38 tuổi bị bắt vì tội an cắp chèo.

Tên Pich 42 tuổi, bị bắt vì an trốn bỏ của tên-Chau-Om ngu tại Kong-Pissey.

Tên Châu-Soái 58 tuổi bị bắt vì tội an cắp một bảo hột của Chá-và.

Người ta mới viết dạng một thầy con nít 7 tuổi dưới rạch ở đường Doudard Lagrée, trước chùa Savaran.

Có một người Cao-miền lai tên Bolet bị án tòa phạt ba lần rồi vì tội du côn, nay còn tại phạm bị hết 1 tháng tù và 2 nam hra xứ.

BATTAMBANG

Ta mới hay việc thất tín của một vị chức việc Anam làm trong sở nhà thờ tại Siemrêp như sau đây :

Từ xưa nay, nhà thờ Siemrêp lo việc thờ tín mà thôi, chứ không bán mandat. Song vì có viên quan Langsa kêu nài thì mới lập việc bán mandat. Hễ tiền bán mandat thâu vô bao nhiêu, thì thầy giầy thép phải giao lại cho ông quản-lý bấy nhiêu. Nhưng thầy giầy thép này mỗi lần giao có phần nửa, còn phần nửa để xài. Tối kỹ xét sổ sách, thấy này túng rồi, mới nói trò rằng thầy bỏ quên chìa khóa trong tủ mà đóng lại, rồi viết thư cho ông chủ nhà thờ tại Nam-Vian rằng : thầy vô ý làm sai nhiều nên thiếu một mô tiền trong tủ.

Chường xét rồi mất hết 1.200 đồng. Sau hết thầy phải cung khai là lấy của công ấy mà thua cờ bạc.

Nay quan đã bắt thầy giầy thép này mà giao cho tòa tra hỏi.

Một người làm xấu cả bốn mạng như ?

BẮC-KY

Cướp-dăng. — Hôm thứ nam 15 thối, một đảng an cướp có súng tiền-thương và lục-liên đồng áp vô đánh làng Giao-Phong và Bình-Hải. Dân làng và an-cướp đều bị tử chiến, và bị-binh hết 5 người. An-cướp lấy đảng khí-giải và thuốc-dạn nhiều, có một làng gần đó dân sự kéo qua mà cứu-cấp thì thấy dân hải làng bị an cướp ấy bỏ làng trốn trốn.

TỰ DO DIỄN ĐĂNG

(Tribune de nos abonnés)

Ta mở khoản báo chương này ra là có ý dành chỗ rộng cho chư khan quan và chư Thông-tin công luận, hề bài nào có lợi lạc thú vị về ích lợi chung thì sẽ đăng báo mà Bòn-quán chẳng nhận lãnh cái đều trả nghĩ riêng của mọi người. Bởi rứa vị nào viết bài phải ký tên phần mình, chứ khà ảm danh nạc lãnh, dạng cho thấp mực xét xem là chánh, ấy là van hoành công khi đó.

*Khi khan-quan đáp-lư thì ta ấn hành vào chương : **Khân quan đáp từ.** Còn chương **thơ-tin vãng lai** thì dành để trả lời lắt lóm cho kẻ có việc cần hiểu.*

Những bài nào viết luôn hai trương thì không ấn hành, phải viết một bên mà thôi.

Phong tục tùy xứ

(Enterrement : Dám xác)

Phần số con người ở đời rất nhiều vẫn vôi. Dầu sống tới trăm tuổi, thì đi lại có bao nhiêu ba vạn sáu ngàn ngày : như thời đưa, như bóng cửa, như tấc tay !

Tạo hóa sanh loài người ra cho dặng sống một ít lâu, chịu cực, chịu khổ, trăm cay ngàn đắng cho đến thế rồi thì từ già.

Mà chết thì phải chôn, không lẽ để vậy cho thì hải bặc lộ, cho thú xóm thú làng.

Nhưng mà mỗi nước, mỗi xứ đều tùy theo phong tục mình mà táng an phần mộ.

Xét cho kỹ thì phong tục nước nào cũng tốt hết. Vì ông thành nào đặt ra phép gia lễ ấy thì ông ăn trâu gặm đã mòn răng, suy nghĩ đã tốt lẽ, nên khôn một người một léo, khéo một người một ý.

Sự chôn cất của người phương tây coi bộ tinh tử bị ai làm.

Kể đến phần tru cùng gia quyền, đều y phục nghiêm trang.

Chường phát hành thì các thân bằng cố hữu ấy bỏ hàng hai, hàng tư, đứng linh cửu lên đường.

Ông nào chú này coi bộ ủ dột thương tiếc người mạng bạc; làm cho mình là kẻ vô cang, khi thấy vậy cũng xỏ động tâm bào, châu rơi áo nảo.

Phong tục như vậy mới là phải trong cái cuộc đau lòng tử biệt sanh ly cho — Khả khen, khả kính.

Bởi vậy cho nên có nhiều người thăm mùi vị ấy, che phong tục của mình, nói sao hay làm rình rang qu một đám tang khó hóa ra như mọi cuộc huê đăng, không khác chỉ họ nhà Tần.

Coi bộ đường như không có sự cười ai chỉ hết.

Có nhiều người đến đưa linh, mà mây hơn hồ.

Người ta chết mình vui sướng nỗi gì. Bất đời là con Thổ nó chết mà coi

từ xứ
 (Dâm xức)
 ở đời rất nên
 trăm tuổi, thì
 vạn sáu ngàn
 như bóng cửa,
 người ra cho dựng
 cực, chịu khổ,
 cho đến thế rồi
 ón, không lẽ để
 ố, cho thú xóm
 ực, mỗi xứ đều
 hình mà tăng an
 g tục nước nào
 hạnh nào đặt ra
 an trâu gặm
 ai da tốt lẽ, nên
 leo, khéo một
 rói phương tây
 m.
 cũng gia quyền
 ang.
 i các thân bằng
 ai, hàng tư, đưa
 bộ ú đột thương
 làm cho mình
 ấy vậy cũng xót
 i ao nào,
 mới là phải trong
 iệt sanh lý cho.
 a.
 ỏ, nhiều người
 'phong tục xứ
 hình rang quá;
 ra ra như một
 g khác chỉ hội
 không có sự cử
 a đưa linh, mặt
 vui sướng nổi
 nó chết mà con

chôn cáo còn khóc thay. Người sao lại không biết khóc người!

Mới nghe qua những lời họ chê mình dò thì cũng cho đi là phải, mà cũng đáng kíp lắm.

Song le nghĩ cho tốt, xét cho kỹ, thì cái phong tục mình cũng có chỗ nhiệm mầu hảo ý chớ chẳng không.

Tới đây tôi phải ngưng bút lại dựng xin kiểu lỗi cùng chư liệt khách quan để cho người bạn hữu tôi luận tiếp theo đầu phải quấy cũng xin lượng cả bao dung, chớ tôi còn bất thông cuộc sống lắm.

Người chết rồi sao lại không vui!!!
 ấy là luận của bạn hữu tôi. Nghĩ là người nào đến chửi đổng đi buồn mũi, ấy mới thiệt là thành non chi mỹ. Chớ còn trong trần lụy biết ai công hầu. Và lại ông Thánh sắp đặt gia lễ cho mình đó đã có nói rằng: sanh là ký tử là qui. Dương gian là quán, âm phủ là quê, sống ở thác về theo tờ phụ ông bà, hưởng lộc nhân tiên diêu cõi thọ. Chửi đổng mới dưng nợ trần. Người mà được rành rang như vậy, lẽ cho phải, mình mà không vui mừng giùm cho họ, thì tức nhiên mình hay tật đó quá; thấy người dưng có phước hơn mình, có khi nó bất xốn xang con mắt khó chịu lắm sao mà?

Chết rồi được phong quan tâu!!
 Có phải là tử ấm thế vĩnh không? Nhưng mà cái tình đời hay buồn trong cuộc bi hoan ly hiệp, ấy cũng là lẽ thường.

Và lại nếu khóc mà vắng hồi được. Ta cũng nguyện ngàn năm soái lỵ muốn hàng!!!

Cao-hoài-Do Cử chỉ.

Monsieur Kỳ tiên-sanh. — Xin ông lấy lòng rộng rãi mà cắt nghĩa mấy lời sau này cho tôi hiểu, thì tôi đội ơn chẳng cùng. Vì tôi đã rõ ông là người hay thương bạn đồng-bang nên mới hỏi mà học, chớ không phải dám kiếm đều vấn nạn chi. Xin ông miêng chấp.
 1°. — Trái đất, vì làm sao phải xây luôn luôn, chẳng hề ngưng trong giây phút?

2°. — Mặt nguyệt làm sao lại chạy theo trái đất hoài, cũng chẳng hề trụ lại? Nếu như 2 vật ấy biết ngủ lại trong 1 hai ngày, thì có hại chi cho vạn vật không?

3°. — Mặt nhật tại sao phải ở 1 chỗ hoài, không đổi dời như mặt nguyệt vậy? Trong ấy lửa không hay là vật chi chói nóng như vậy? Còn sự nóng ấy với lửa thường thế-gian thì thứ nào nóng hơn và trong ấy có vật chi ở dưng dưng?

4°. — Ngôi sao, như sao Hôm sao Mai sao lại cứ trở đi trở lại hoài; lẽ nửa nam làm sao Mai, rồi trở lại làm sao Hôm nửa nam. Mọc trước mặt nhật tức là sao Mai, còn mọc sau thì lặn sau, nên kêu sao Hôm. Ấy có phải là hành-tính chang? Như hành-tính có đi thì đi luôn đi, sao có trở đi trở lại vậy? Cũng không phải là tại trái đất vậy. Vì trái đất vậy 1 nam giáp 1 vòng mặt nhật, thì nhiều ngôi sao khác cũng 1 nam giáp 1 vòng mặt trời. Thì là phải. Không có đi tới sự lữ như vậy. Còn tục nói: Sấm Thương là sao Hôm sao Mai (sấm thương là hai cái ấy sách nói sai, hay người nhận sai?)

5°. — Nhật-thực, nguyệt-thực, xét cho chắc thì tại vật chi, mà che nổi yên sáng 2 vật ấy vậy. Tôi lại có nghe nhiều ông già thuật chuyện rằng: Cách 4 nam mười nam nay, đương trưa nắng, thỉnh lữ tối đen như mực, cho đến nổi thấy sao tỏ rõ như ban đêm, chừng 1 giờ đồng hồ rồi sáng lại như thường. Ấy có phải nhật-thực chang? Nhật-thực bắt qua ánh bớt sự sáng mà thôi, cũng còn thấy dạng mặt-nhật, không có tối quá như vậy. Không lẽ có đều dị đoan là bản-môn dùng phép thiên-sấm địa-hôn.

6°. — Thiên địa nhật nguyệt tinh thần, bởi đâu mà sanh ra? Hay là y như sách nói: Hồn-dộn-sơ-khai. đó?

Vì tôi hậu sanh thiếu học tri hên, nên không hiểu những việc cao xa như vậy. Cầu xin tiên-sanh chỉ giáo.

Tuần sau sẽ trả lời.

Đức, Càng-Long.

Khuyến học ca

Thung-dung ngồi nghĩ việc đời,
 Thế gian chi qui bằng người đọc thơ.
 Tề-xưa cho đến bây giờ,
 Làm người cốt nát cái khờ sánh chí.
 Lấy loai cầm thú mà bi,
 Cầm thi có phụng thú thì có lân.
 Nếu tỷ cũng đất cũng phân.
 Đất, phân, trồng tía nuôi-dân hàng ngày.

Sánh qua cũng cỏ cũng cây,
 Linh chi cỏ qui, bán này cây thung.
 Người đốt lấy chi sánh cũng,
 Trẻ thơ như bánh sắp mềm,
 Khác con trâu ngựa sự dưng áo xiêm.
 Trẻ thơ như bánh sắp mềm,
 Làm cha làm mẹ phải kèm khuyên rang.
 Mẹ hiền lựa xóm ở an,
 Cho nên ông Mạnh, tài nam ai bi.
 Âu thơ biết học là chi,
 Nếu cha mẹ lầy con thì hư thân.
 Ép ổng trẻ học cho cần,
 Học cần đến lớn khỏi phân lệ nô.
 Đứng ý lừa vạy lừa bô,
 Để con dốt nát người phò chớ dè.
 Đứng ý tuổi học kẻ kè,
 Kè kè nổi bầy chúng dè phạt roi.
 NƯỚC nào chữ cũng man mối,
 Học nhiều thứ chữ có khờ khôn bi.
 Muốn cho kẻ kính người vi,
 Bỏ mở ham học lớn thì nên danh.
 Học hay như của để dành,
 Cửa کیا còn hết, học rành thì nên.
 Mấy người an trước ngồi trên,
 Cũng vì hỏi bé họ bên dục thơ.
 Xem coi trước mặt bây giờ,
 Để người già chữ có khờ gì dàu.
 Vạn chương đạo lý rất mầu,
 Sĩ, nông, công, cổ dưng dàu như vau.
 Học hành trẻ khá siêng năng,
 Chi công mài sắt cho bằng người ta.
 Bài vở chớ khờ bỏ qua,
 Bỏ qua không học lớn mà ra chi.
 Chớ nói việc học gấp gì,
 Ngày nay không học còn thì ngày mai.
 Sau sẽ tiếp theo.
 Cẩn-thơ, Trại-tri-xông-Loxa.
 — Tác-hạ sao không xin làm Thông-tin?
 KS-LÂN-CÁC.

NÔNG-VỤ

BẢN NGUYỆT ĐĂNG BÌNH
 (Quinzaine Agricole)

Tinh Biên-hoà. — Nông-phu dưng cây lúa sớm. Nhờ mưa nhiều hôm đầu tháng Xoát nên chỗ nào cấy rồi đều tốt hết.
Tinh Mỹ-tho. — Lối cuối tháng Juillet thì mưa nhiều rồi qua đầu tháng Xoát lại ngưng đi hết một lúc, làm

cho các nông-phu đều lo-lãng; nhiều đám mạ lúa mùa vì thiếu nước coi bộ muốn hư. Còn lúa sớm và lúa lợ mùa thiên-hạ đang cấy cũng hết; duy có tổng Thuận-trị thì còn sáu làng chưa cấy mà thôi.

Các tổng Hưng-nhượng, Thanh-phong và Thanh-quon đều đang dọn đất dặng cây lúa mùa.

Mạ lúa mùa nơi các tổng Hoà-quoi, Phong-hoà, Thuận-bình và Thuận-trị thì không tốt.

Tỉnh Chợ-lơn. — Hôm trước thì tưởng mùa màng rất thuận, tẻ ra nay chẳng phải vậy; vì hôm đầu tháng thì còn có một hai đám mưa chớ lúc này thì nắng hoài, làm cho mạ mới vãi đều vàng hết. Song nước trong ruộng chưa cạn, nên còn cấy cấy dặng, tuy vậy mặt đầu chớ các nông-phu hàng lo lắng lắm. Mới được ít đám mưa lồi tháng Juillet vừa vừng bụng một chút, kể lo nữa.

Tỉnh Trà-vinh. — Mưa không dặng thường cho lắm trong lồi nửa tháng Aout trước đây, song kể nông-phu cũng không ngưng việc cấy cấy. Mạ coi khá tốt. Tổng Vinh-trị thường bị công phá mà rất nhiều.

Tỉnh Sóc-trang. — Tuy là trong nửa tháng rồi đây mưa không thường cho lắm, song cũng chẳng sao đến việc mùa-màng, vì nửa tháng trước mưa rất nhiều nên chẳng thiếu nước dặng. Mạ lên tốt và đủ cấy chẳng thiếu thốn chi. Chẳng chuột, chẳng bọ, chẳng sâu, nước lại đầy đủ cho nên toàn hạt nông vụ coi phải thôi lắm.

Còn dải theo sông rạch, trên mấy cái giồng, mấy chỗ đất gò thì thiên-hạ trông bấp cũng nhiều. Ấy cũng là một vật dơ dối cho nhà-nghèo đó.

Tỉnh Hà-tiên. — Mưa thường trong nửa tháng rồi đây, nên các Nông-phu đang lo cấy bừa cũng bớt mạ. Nhiều chỗ đã vãi mạ lúa sớm rồi, coi vội tốt lắm.

Tỉnh Gò-công. — Nắng hơn một

tuần nay. Mạ lại bị gió Tây thổi nên hư nhiều.

Trong tổng Hoà-lạc-hà và tổng Hoà-dông Thượng đã có nhiều làng cấy lúa sớm rồi.

Còn tổng Hoà-lạc thường thì các nông-phu đợi chờ những ruộng ở dải theo mé sông nơi làng Bình thành và Bình-xuân cho rõ hết phen rồi mới bắt mạ.

Tỉnh Long-xuyen. — Hơn nửa tháng nay mưa thường. Nước sông Cửu-long-giang đã lớn, cho nên lúa thâm-dụng và lúa lợ mùa tốt lắm. Các nông-phu đang dọn đất dặng cây lúa mùa, vì mạ đã lên rất tốt.

Tỉnh Rach-gia. — Lúa sớm và lúa nửa mùa đang cấy.

Còn lúa-mùa thì các nơi dọn đất cấy cũng vừa xong.

Mạ và lúa mới cấy đều tốt vì nhờ mưa lóng này khá. Duy có tổng Giang-ninh mưa con ít, nên đất gò còn thiếu nước.

Tỉnh Cantho. — Hơn nửa tháng nay mưa thường cho nên lúa dể cấy kỳ nhưt rồi, các nông-phu còn đang dọn đất mạ cấy kỳ như. Lúa cấy rồi lên coi tốt nếu từ nay dặng bát mưa thì chắc khá dặng.

Duy có miệt Cầu-ke cấy trẻ coi sự hơn các nơi.

Tỉnh Sa-dec. — Nắng-xu không dỗi chỉ cho làm cũng y như hôm nửa tháng trước vậy. Các nông-phu đang lo cấy lúa sớm và lúa mùa.

Mưa thường thường hơn một tháng nay, nên việc dọn đất và cấy rất dể.

Lúa lên coi tốt, có một hai chỗ bị chuột chức định mà không sao. Các nông-phu ao-trước nên-thời trời cứ vậy đứng dỗi dỗi chỉ nửa thì mưa tới sẽ khá lắm.

BẢO DƯỠNG ANH NHI PHẠO

Puericulture

Hôm tuần trước Bon quan có an ban làm của ông Bạc sĩ hương y Langsa có dặng sữa mà làm thuốc mỗi ngày. X Bon quan lại làm thuốc nhưt là thuốc Nam-ky và củ quắn hạt Đông đương thì lại dặng sữa càng ngày càng bớt sữa, nhiều chừng bình nó dặng hơn mà hai tré vì và cả em e tiều-hoa của mỗi người.

Nay ta lại làm việc dặng sữa mà n con nít.

Các bà già trong xứ cũng nhiều dặng thường hay cũ không dám đem con của cho biết nằng che đường bao, tìm d đoán rằng; hề cần con thì hay làm hại nó và đưa nó về bị cần thì phải ốm o g mơn và lần lẩn phải chết.

Bon quan thấy sự đi-dạo như vậy lấy làm buồn, cho dặng bang ta, trước đứ tôi nằng dặng mà phải cho tuyết sự n hươc lý mới đành lòng.

Trong các nước vạ-nhiệt ai ai cũng thường mỗi ngày đem con-mà con thì cũ biết nằng che. Nếu mỗi lần của mà nó cũ nó chết đi y như sự đi-dạo của các bà cũ lấy thì sao nước người ta dân tình xố cũ Nam-ky có hai triệu đồng bang tro cũ nửa thời. Mỗi lần bỏ đem con mà cũ cũ nằng n'c là một phép dưỡng sanh cũ dặng, nó làm cho cha mẹ biết con n cũ trong lòng cách nào. Hè biết con mình nằng trong lòng được thì cũng cũ thể đứ phòng bình hơon, là khi cần mà đứ rõ ràng con mình không nằng hơn cũ trước, nghĩa là trong mình nó cũ vương mang bình hơon rồi, thì phải tước nước hơng-x. Làm như thế hề cũ con mình lên lớn mà lên thì nằng, thì cũ đến khi thấy nó nằng lại chẳng chịu cũ thì mình cũ giết lập mà ngon đơn cũ hơon, hơn là để bằng bằng khi bình cũ mà cần rừng không kịp thể cũ bắt cũ chẳng?

Ta khuyên chư-qu-nương phải lấy cũ giết ra một tâm bán như sau đây:

Mỗi tuần lễ, hề cần rồi thì biến vào cũ cho được sáu tháng như vậy.

Ta chẳng biết ai Phương cũn cho cũ cha-mẹ, vì cũ câu chữ nói rằng *phụ cũ ai tré chi làm, nó cũ tôi cũ đong chừ*, thường cũn không dểu nào mà chẳng cũ cũ con mà ta tưởng lại nhiều khi cũn ph nghe lời cũ trưởng thường khuyên cũ mỗi được tron lành cho.

Tai chú y ông P-H SCHREIBER
 121, rue de Valenciennes, PARIS
CÁCH LẤY DANH VÀ MỤC.
 Gửi tiền mặt hoặc bưu-điện
 Số 40
 Số 04

Đây ta xin tóm tắt một ít lời, chớ chẳng dám làm dư mà chỉ phép đường-sanh, phần ấy như có quan trong-y Vaico đi tới nang, tri hòa, mà khuyên bảo chú-qui-nương.

Xin Chú-qui-nương hãy nhớ là trẻ trước tuổi Cholon con nít chột biết bao nhiêu, mà khi những người đơn ông đồn bà nọm đồn ra đứng lo lập cuộc hảo-sân, dạy mấy bà-mụ đủ các cách tiếp sanh dạng, mà trở lại trong cơn chú-qui-nương đi biến mỡ côi, cũng là san sóc con cháu của chú-qui-nương thì số con nít chột bởi nhiều lắm.

Con trẻ khi ra khỏi lòng mẹ rồi thì nó khỏe nó lú, dường như nó bão-tin vậy. Chớ thấy nó khỏe là mà nao núng. Cái khỏe, cái là con nó do là đầu chỉ nó muốn ở đời với mình và có sức mạnh mới khỏe mới là được như vậy.

Nó khỏe nó là chứng nào là qui chứng này, vì khi trước nó ở trong bụng mẹ thì nó bị ép, bị ép này nó ra ngoài thế-gian gặp khí trời thông thả, nó hít khí trời vào bụng thì phổi nó nở nang. Hễ nó nở nang khỏe chứng nào, thì khi trời cũng thổi vào bụng nó chứng này, mà nhờ có khí trời thì đem nó mới sống.

Bởi vậy cho nên Chú-qui-nương chớ khà ngan căng vì nếu không cho nó là nó khỏe thì là một điều rất đại hại.

Trong cơn Chú-qui-nương nằm chỗ nằm nơi, mà có quan thấy hoặc bà-mụ đến giúp, thì khà yên tâm để cho họ lo tắm rửa, cho cầu như hoặc có nhỏ đó, vì quan thấy và bà-mụ biết rằng nếu đến đến 22, 23 chủ thì phải tắm nó cho mau và trong cơn ấy đừng học với nếm học học da mà lau chùi cho đầu nhỏ; trong lúc tắm phải có ý để đầu nó ra khỏi nước, đến khi tắm rồi đem ra lau chùi kỹ-hưỡng, mà như là để cho nó hít khí trời thông thả.

Trong cơn lau đầu nó mà nếu gặp đưa có nhiều bà khổ lau thì liền lấy trong đó trứng gà hòa với nước nóng mà thoa và choa nhẹ nhẹ một hơi rồi lấy nước ấm ấm rửa lại. Khi trước bởi sự đốt mặt nên chẳng dám chùi lau cái bà ấy trên đầu con nít ben để dòng cục dòng khối nhiều ngày, sanh ra sủi, ghê, chột, làm cho đầu đen của trẻ vô hồn. Thấy con đau thì nóng ruột, mà biết sao, phải nghe lời mấy bà-mụ xưa. Chớ nay chẳng phải vậy nữa, hễ con nít có bà thì phải lấy trứng đó trứng gà khuấy với nước ấm mà choa nhẹ nhẹ cho nó, rồi lấy một chút savon trộn với nước ấm ấm mà rửa lại, đoạn lấy giẻ sạch mớ đem trong miệng nó ra, lấy một cái hoa dĩa phở, nhuyển, sạch, lau hai con mắt nó cho sạch. Chứng vậy rồi thì mẹ hùn con được; tháng nhỏ da thì tốt tươi, toe bả sạch sẽ, bà-mụ cũng hôn hờ vui lòng vì nhờ có bà tiếp sanh mới được vậy; chớ hồi này chưa tắm rửa lau chùi thì coi in là con mèo trôi ya coi bộ đứa nhỏ cựa khố trong mình lắm.

Như vậy mà cũng chưa đủ, phải coi chừng cấp con mắt cho lắm, nếu khỏe con mắt ửng đỏ, hoặc sưng, hoặc có mủ, thì mau mau phải rước quan trong-y, nếu chàm trẻ thì nó phải mang tất dài-mũ mũ chớ.

Bên phải coi chừng phần nó, ban sơ thì nó là *catsu*, lon con, xanh xanh, đen đen, ấy là sự tự-nhiên. Chớ khà cho uống đồ bầy bả mà rửa ruột nó, như *châu-sa*, *thần-sa*, *mật-trang*, *mật-khu*, *mật-kỳ-dá*, *xân-xân*, lo lao hóa chẳng phải vụng dầu, đã có anh san trong mẹ nó đủ thứ thuốc mà rửa ruột cho nó, vì bà đồn bữa đầu, sữa của mẹ nó cho nó bú là một vị thuốc xổ rất êm ái, chứng xổ sạch ruột rồi thì sữa mấy bữa sau mới là bổ dưỡng. Ban đầu bẻ gì mẹ nó cũng phải đau đớn một chút, vì sữa em nó lành, mà chẳng sao, ấy là sự tự-nhiên.

Mấy bữa đầu đưa nhỏ hay là hay khỏe, mà thiên hạ rất tế, hễ thấy con khỏe thì hay cho uống nước đường, chẳng biết chuyện gì vậy?

Đưa nhỏ không phải khát sữa, không phải đau ốm gì, nó là nó khỏe đó, là đến em kịp của nó. Thấy kể nó, để cho nó là nó khỏe, không sao. Hễ nó là, nó khỏe thì phải nó nở nang, mà phải nó nang vậy mới là mạnh giỏi.

Nước đường mà cho con nít uống đó rất hại vô cùng.

Phải nhớ một điều cho lắm, chú-qui-nương ơi! phải cho con uống sữa mà tươi, chớ chẳng nên cho uống cái chỉ rạo.

Mà chứng mẹ nó không có sữa mới làm sao?

Nếu mẹ nó không có sữa cũng chẳng khó gì.

Vì tự nhiên khi thấy như vậy mà cũng vô hại.

Như là đừng mướn xa.

Không có sữa thì chịu bẻ không có sữa song phải quan phòng dự bị chớ khà đục lổc mà làm hại cho con.

Ái ai cũng biết sữa bò tươi chắt và nặn bán tại Saigon là đồ khôn nạn gồm ghiết chẳng nên mua đến làm chi. Có một thứ sữa đặc thì nên dùng mà thôi.

Mà thứ sữa đặc tốt hơn hết nổi thế gian và đơn cách kỹ lưỡng mỗi người nên dùng, phải dùng là:

Thứ sữa hiệu Nestlé

Sữa đặc chẳng phải thay thế cho sữa đơn mà đang đầu, song lẽ nó bổ sức cho con nít đang là:

Sữa Nestlé

Trong mấy tháng đầu và lúc mấy đứa nhỏ trông trông thì phải cho nó ăn đồ bổ hơn.

BẢN CÁN CON NIT
Mỗi khi cần phải đề ngày và số cần cho 1斤

SỐ ĐỀ LƯU ĐƠN LỊ	THÁNG CAN	CÁN VÀO	TRẢ	TRẢ	TRẢ	TRẢ
Tuần thứ nhất	1	2	3	4	5	6
Tuần thứ 2	7	8	9	10	11	12
Tuần thứ 3	13	14	15	16	17	18
Tuần thứ 4	19	20	21	22	23	24
Tuần thứ 5	25	26	27	28	29	30
Tuần thứ 6	31	32	33	34	35	36
Tuần thứ 7	37	38	39	40	41	42
Tuần thứ 8	43	44	45	46	47	48
Tuần thứ 9	49	50	51	52	53	54
Tuần thứ 10	55	56	57	58	59	60

Chú-qui-nương ơi! Khi chú-qui-nương đọc đến cái bài này rồi khà tua kiếm chỗ kín mà cất, đừng khà hừ sự, có lấy ra đọc đi, đọc lại, và làm theo lời dạy; như là trong lúc chú-qui-nương có thái nghen lần đầu, rồi lần lần từng trải xiếc sanh sần, đến khi có con ra thì chú-qui-nương thao xiếc nuôi con rồi, chẳng con lo sợ nữa.

Trước hết xin chú-qui-nương phải nhớ một điều này cho lắm là: khi nào có việc chỉ lo sợ thì chớ khà hỏi tham chi em bạn và mấy người xóm riềng, vì những điều các người ấy tưởng là tình thao xiếc đời, hay chỉ chọc mà làm ơn, chớ kỹ trung là một việc rất rồi cho chú-qui-nương đó.

Khi con-cái trong yểu thì tua khà rước trong-y hoặc mới mấy bà-mụ có băng cấp nhà-nước thì hay hơn, đầu đầu hãy giờ cũng có người của nhà-nước rải khắp nơi.

Khi ấy ta còn phải cây như nơi Hạng sửu Nestlé nữa là mua :

Thứ bột sữa Nestlé

Có một mình nó ta đảm mua dùng nuôi con mà thôi, vì :

Bột sữa Nestlé

là một vị thuốc bổ, vì bột sữa Nestlé là một vật thực rất đơn giản thơm tho, bùi béo, có đủ sự bổ dưỡng mà như hăng này đơn rất kỳ càng làm cho các người có con tin cậy mua lấy mà nuôi con.

Chư-qui nương hãy hỏi tham các quan hương-xứ thì ông nào cũng sẽ cho lời ta nói đây là phải.

Tuần sau ta sẽ luận về cách cho con ăn.

KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA

TÂN TRUYỆN *Tiếp theo*
(Poème de Kim-Vân-Kiến)

- 172 (La tai nghe chưa biết dài,
- 173 (Xem tình thì cũng ra mau thê-đương,
- 174 (Lẽ song lương hóa giá đường,
- 175 (Tứ-bà vật nhưu lên đống ngồi ngay,
- 176 (Đầy rặng - Con lay mẹ dạy,
- 177 (Lay rồi thì lay cầu mây bên kia,
- 178 (Nàng rằng - Phải học học-ly,
- 179 (Phân biệt vưng đã cam hề tiên-trước,
- 180 (Đen dần lay cầu lam anh,
- 181 (Ngày-thời chẳng biết là danh phận gì,
- 182 (Đu đến nạp thê xu-quí,
- 183 (Đã khi chung-chia lại khi đùng ngồi,
- 184 (Giờ ra thay học đổi ngồi,
- 185 (Đằm Xin gói lại một lời cho mình,
- 186 (Mà nghe nang nói hay tình,
- 187 (Bây giờ mới nổi tam-bành lộ mui lên,
- 188 (Nầy nầy sự đã quả nhiên,
- 189 (Thời đã cướp sống chồng mình đi rồi,
- 190 (Bảo thời đi do lấy người,
- 191 (Đam về rước khách kiêu lợi mà an,
- 192 (Tuần vô ngài, ở vô nhân,
- 193 (Buồn mình trước đã lần-màn thử chơi,
- 194 (Mau-hồ đã mất đi rồi,
- 195 (Thời-thời vốn liền đi dời nhà ma,
- 196 (Con kia đã bán cho ta,
- 197 (Nhập gia phải cứ phép nhà tao dạy,
- 198 (Lão kia cố dờ bả bầy,
- 199 (Chàng phân vào mặt thì mây đùng nghe,
- 200 (Cớ sao chịu trời một lẽ,
- 201 (Gái tờ mà đã ngựa nghề sớm sao?
- 202 (Phải làm cho biết phép tao,
- 203 (Giữ bí-tiên (đ) rập, sẵn vào ra tay,

(172) *Kiều* thấy *Tứ-bà* biện mình lay chỗ bàn ấy và vãi như vậy, thì lấy làm lạ tỏ tai, chẳng hiểu đều chỉ hết, nhưng cũng biết là một việc dở dang chỉ đó.

(173) Khi làm lễ xong xong, *Tứ-bà* sách chiến lợi giường mà ngồi.

(174) Kêu *Kiến* mà biện rằng: « Con hãy lay mẹ dạy, rồi qua lay cậu mây bên kia ».

(175) *Kiến* nghe rất lạ, *Mã-giám-Sanh* nói cười mình về làm bẽ, sao nay con mẹ già nao lại chừ *Giám-sanh* mà biện lay cậu mây bên kia là cớ nào, nên mới hỏi rằng: « Tôi chẳng mây mà gặp học *Tru-ly*, bẽ thấp hơn đã cam chịu phân biệt thật.

(176) Này sao lại đổi thay như thế, thật phân ân-tho chưa rõ là danh phận chi mà lay vậy ?

(177) Chớ khi cười tôi thì cũng lẽ vật dù đều, và từ ấy đến nay, đã cùng tôi khi chung-chia, học an tâm.

(178) Giờ sao thay học đổi ngồi như vậy, đằm xin nói rõ một lời cho tôi trông duyên-cơ.

(179) *Tứ-bà* nghe *Kiến* hỏi, mới rõ *Mã-giám-Sanh* đã cùng *Kiến* an-ai, thì nói giận hãnh hung mà nói rằng:

(180) Vậy thì sự đã quả nhiên, nó cướp sống chồng tôi rồi đó !

(181) *Tứ-bà* nói với *Kiến* rồi, tai nói với *Mã-giám-Sanh* rằng: « Biện thì đi dò kiếm người, đừng đăm về rước khách lay lợi mà đùng.

(182) Lại làm tuần bát ngài, an-ai vô lương, đi dọc đường trước đã thử chơi rồi còn chi mà nói.

(183) Nếu mau hồ đã mất đi rồi, thì vốn liền còn chi hồng kể ?

(184) *Tứ-bà* lại kêu *Kiến* mà nói nữa rằng: « Con kia! tao đã mua mây rồi, vào trong nhà tao thì hãy cứ gia pháp của tao dạy, chẳng được đều chỉ chối cãi;

(185) còn lão-kia (là chỉ cho *Mã-giám-Sanh*) cố làm chi lẽ đến mây, nên tao chẳng đành vào mặt thì mây đùng kể lấy tao.

(186) Con mây thế nào phải chừ trời đi một bề, chỗ gái tờ mới lên đã ngựa nghề, muốn giết chớ ông hay sao ?

(187) Nếu mây chẳng nghe lời *Tứ-bà* hãy làm cho mà biết mặt.

Tứ-bà nói rồi biện lấy rồi áp đả *Kiến* một cách rất nên dữ tên.

(sau sẽ tiếp theo)

LI-SU-M

(a) *Tuần anh* là vô bề.

(b) *Tam-bành* là tên bà vì thân ở trong nhưu thân. *Kinh-phát* mới trong mà người ta có bà vì thân, tên là *Bành-kh*, *Bành-cư*, *Bành-chết*, mới tháng ngày của thân về trời lâu sự dữ của người, nên kêu *Tam-bành* là vậy đó.

(c) *Mau-hồ* là màn phân của con hồ điệp, bướm-bướm, con bướm từ nhỏ tới lớn ngàu phải lang muốt rồi làm, đến khi đẹp rồi, thì màn phân đẹp hết đi, con trẻ sách *bên-thời-cung* mui non. *Hồ-điệp* thì qua như phân thời, con hồ điệp bé đẹp, thì màn phân đẹp xôn.

Nên ông *Nguyễn-tiên-Sanh* đặt tên *Mã-giám* đã một đi rồi, là nghĩa nói *Tên-kh* đã hết con gái, mà trong *Kiến-truyện* viết chừ họ mẹ ông chữ *hồ*, thì tới nghĩa sâu, cho chừ *hồ-điệp* thì *trung-bành* chừ là một phân.

(d) *Bí-tiên* là rồi đó.

HỌC VĂN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

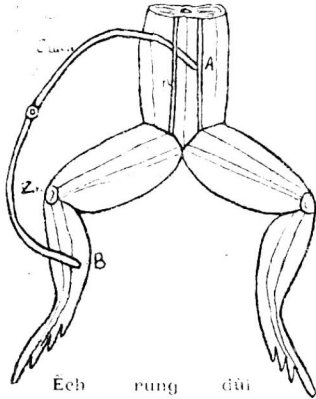
Điện-khi-luận (Electricité)

Hôm tuần rồi ta có nói về chừ chết chớ còn bài tổ thứ vô: Ấy là việc ngược đời, mà làm sao khỏi ngược đời, là vì treo nó ngược đời hai càng lên trời.

Tuy việc ngược đời mặc lòng chừ là việc quả thiệt, để ta giải nghĩa chừ qui-hữu thì nghiệm.

Như qui-hữu bắt một con ếch sồn đem đây, chặt đầu, lột da, chặt 4- hai càng trước và một khúc mình lấy hai càng sau dính vào cái đi mà treo lên. Đoạn lấy một sợi giây đồng-cu, nối với một sợi giây kẽm zin-

Lấy cái đầu giấy đồng A mà theo
vỏ trong thịt ếch, thân ngang gần X
giữa đi. Nếu lấy đầu giấy kèm B mà
dụng mấy cái gần càng ếch, tức thì
hải càng rung đi dụng lại coi chơi



rất ngộ, nếu làm cho cô chừng có đôi
thứ hải càng nó múa như người đánh
quần vậy.

Ông Galvani thử rồi, lấy làm lạ vô
cùng. Ngồi chiêm nghiệm, suy xét
vuốt đuôi không biết mấy sợi rìu,
viết cũng không biết mấy ngòi viết,
mà tìm không ra cơ.

Đền sau ông Volta coi trông sạch,
thầy việc thí-nghiệm của ông Galvani,
bèn kiểm ếch mà thí-nghiệm.
Ông thử nhiều cách, nhiều thể, mới
rõ rằng phải dùng hai thứ **kiềm-
khí** khác nhau dụng mà làm một cái
cung (coi hình chỉ trên đây mà làm
theo) thì sẽ thấy cả bộ gần ếch cử
động. Nếu mình dụng một thứ kiềm-
khí làm một cái cung-nguyên mà thử
thì gần ếch chẳng hề cử động, mà
còn một cô nữa ông Volta không
thấy, nếu con ếch để khô quá, thì
đầu cây cung làm nửa bằng đồng
nửa bằng kẽm thì con ếch cũng chẳng
cử động. Tuy ông Volta luận rằng:
phải dụng hai thứ kiềm-khí làm cung
dụng cho gần ếch cử động cũng chưa
cho là đủ lẽ. Dù cho ông lập ra một cái
máy **sanh-diễn-cơ** pile électrique)

hay là **diễn-tri** nghĩa là bày ra được
thiền lực-màn trí là nguồn sức mạnh
điện khí, dẫn đến đầu mà làm chuyển
liền dụng cũng dụng.

Quý-hữu ơi! khi nghe cái nghĩa
như vậy, chặc làm sao cũng gây, hỏi
nay giờ sao không thấy nổi điện khí?
Nay giờ nghe nói ếch sống, rồi đem
chất đầu, lột da, lấy giấy đồng giấy
kèm mà thử cho ếch múa nghe vô, vô,
rồi bây giờ nổi điện-khí với ai?

Quý-hữu ơi! chớ nóng, chớ
nóng, đứng rầy, đứng rầy, thỉnh ngà
thuyết lại cho mà nghe: chẳng phải
giấy đồng với giấy kèm làm cho gần
ếch cử động được, mà là lại trong
cung con ếch có điện-khí dụng an-tri
thỉnh lực-gap đồng thiếc (kèm) giao
công mà chọc nó, cho nên nó phải
phải biến tướng ra mà làm động cũng
ếch, ấy đó là **điện-khí** chớ gì.

Tuần sau ta sẽ cái nghĩa rõ hơn.

Lu Moutere.

KHẢ HUỒN ỨC THỒ

(Restitution nécessaire)

Từ có cấp kiem, loài người nhỏ gọi đất,
trông thì cây, rau, trước là nuôi mình,
sau là nuôi lu-suec là các thể cũn dùng của
người mà làm lung sanh nhân.

Trong con loài người trong tra cho dù
mà nuôi gia súc, cũng lu-suec nói nhà,
thì rất dụng vì, dưới đất dư sức mà giúp
cho cây, rau, thành món bồi phần. Song le
con người chẳng phải chỉ một mục an ph n
thần thường vì càng ngày càng kiem cho
dụng sung sướng, cho dụng phú phè hơn,
thì sự cần dụng càng ngày càng thêm.
Muốn cho có quý mả hàng-sau, muốn hưởng
sự giàu sang, lần lần ki nghề thường mãi
mơ màng, bởi ấy loài người mới lo cây
sau trước bằm, lần lần trồng tra dù thứ thảo
mộc, bụi thì để làm đồ vật thực, thứ thì
để làm đồ y-phục, cũng các đồ cần dụng
mà bán ra cho những kẻ chẳng có trong
tra dụng.

Nhà nông-phu ham hố vì dụng lợi nhiều,
bèn trồng dù thứ, làm cho đến đời đất hết
thể, chẳng sức sanh sản kịp.

Khi thấy vườn, cây ruộng của mình hoá
rối, hết phân, hết nhựa, thì nhà nông-phu
bèn lo bồi bổ, là khi trước mươn sức của
đất bao nhiêu nay phải muốn lại cho đất
đủ số, bèn đem gop những phân lo i vất,
phân loài người, cũng những đồ xô dụng
trong mấy sơ làm nghề đã loại ra, tu liềm
lại một chỗ lấy đó làm phân mà bồi bổ
đất cái Sông một ngày kia, tuy hết sức
mà bồi bổ đất, ruộng, rẫy, vườn sao hồi
con chẳng được đủ cao-đủ như khi trước,
thì loài người mới hiểu rằng mình mươn
sức của đất thì nhiều, mà trả lại không đủ
số, đất bèn mệt mỏi hư hoại nên phải để
cho nó nghỉ một đôi ngày, tuy biết như
vậy mà chẳng ai nghĩ được.

Bởi ấy vài năm trồng, một năm nghỉ, bỏ
đất có mọc hoang vu, sự cho đất nghỉ ấy
kêu là **huru-canh-địa** jacheres. Nay thiên
hạ cũng con dụng cách cho đất nghỉ như
vậy, song làm lần vì sự van mình tận bỏ
mà thiên hạ sẽ bỏ tuyệt chẳng dụng như
thứ này.

Khi họ đất cho cỏ mọc hoang vu như thế,
thì chẳng phải là việc lợi, nên thiên hạ mới
sanh tìm kiếm thể dụng, trợ lực cung Tao-
học, lửa-đốt, cây này trồng, rồi trồng đến
món cây khác, món cây trước thì hay hút
phần của đất mà làm cho hoá đất, hề gạt
bạt rồi thì phải lo kiem món cây khác trồng
dụng mà bồi sức cho đất, sự trồng cây mà
bồi sức cho đất kêu là **hoãn-chường-trợ-
địa** assolement).

Khi làm như vậy rồi thì con chiêm nghiệm,
cây nào trong mà bồi bổ, cho đất được thì
hè khi gạt bãi rồi, bèn dồn hết nhanh góc
mà chôn lại dưới đất, như như vậy mà
khởi bỏ cho đất nghỉ có mọc hoang vu như
khi trước nữa. Như mùa này mình trồng
thứ chi để làm vật thực cho con người mùa
kế đó, mình lại trồng thứ có chi để nuôi
loài vật, con dư bao nhiêu lại, thì dồn mà
làm phân cho đất, như vậy rất trồng toán
kỳ mỵ, vì có thứ thảo mộc hay rút đạm-
khí dưới đất mà sanh sản, còn có thứ rau
có hay dẫn đạm-khí đem nhốt vào trong
đất, vì những rau có ấy hay hút đạm-khí
mới không-trung mà sanh sản, sau ta sẽ cái
nghĩa rõ hơn.

Hơn lâu chú Bae-si đã chiêm nghiệm liềm
kiem cho ro can nguyên coi rõ các vật,
những sự chi nhà nông-phu từng quen hay
dụng mà chẳng hay hiểu thì các đứng ấy
đã liềm rõ chừng cơ.

Hề tìm rõ được các chứng cơ rồi thì việc
trồng tra chắc tay chẳng còn nhụt nhạt nữa;
nghề canh-nông mà chuyển cho tình như

LOẠI

(électrique)

(électrique)

có nổi ếch tuy
thần vô? Ấy là
liềm sao không
nó ngược đầu

lạc lòng cỡ
giải nghĩa cho

lạc con ếch sống
lột da, chặt bỏ
một khúc mình,
vào cái đi nó
y một sợi giấy
sợi giấy kèm zu).

vậy thì mới gọi là việc thông thái trên hết các việc thông thái khác.

Từ năm 1800 sắp về sau, sự tìm kiếm trở ra rất nhiều rất mau lẹ, cho đến đời cách chúng khỏi 20 năm nay, chú bác sĩ tìm kiếm mà biết trong mỗi một thứ thảo mộc, có những vật chỉ, vật chỉ, bên rạo truyền cho ca thể gian hay rằng: trong mình loài thảo mộc thường có 14 thứ nguồn chất chứa ra như sau này:

1- Bốn thứ chỉ-bổ-nguồn-chất là: azote (đạm-khí), carbone (môi-khí), oxygène (đường-khí) hydrogène (khí-hydro-khí).

2- Mười thứ kim thạch-nguồn-chất là: phosphore (đám-tinh-khí) soufre (lưu-huỳnh) chlore (cá-lo) silicium (phá-tô) fer (sắt) manganèse (man-ga-nê), calcium (xô) magnésium, (ma-nhê-xôm) sodium (đô) và potassium (tro).

Khi kiểm biết trong mỗi loài thảo mộc có mấy thứ nguồn-chất thì đã rõ biết đó vật thực của thảo mộc an mà sanh sản.

Nhưng vậy cũng chưa cho là đủ lẽ, còn phải biết đó vật thực ấy tu nhiên ở đâu có dạng mình lập thể đem đến mà bỏ đường, thảo mộc.

Chú bác-sĩ bên gần chỉ lần mà chúng họ ngả lòng mới tìm được như vậy: 14 người chắt ở trong mình thảo mộc thì mỗi cái chẳng đồng nhau, hoặc ít, hoặc nhiều.

14 cái nguồn chất ấy ở tại nơi đó, ta xin chỉ ra đây cho chú khán quan hiểu rõ: 1- môi-khí, đường-khí, và khí-hydro-khí, thì ở trong không trung và ở trong nước mưa;

Đạm-khí, lân-tinh-khí, tro và rạo thì ở trong đất mà chẳng dạng bao nhiêu, mình phải kiểm mà bồi bổ, hoặc trả lại cho đất.

Còn 7 thứ kia thì ở trong đất thiếu chi, chẳng cần gì bồi bổ, chẳng cần gì phân trả lại. Khi chú bác-sĩ thấy nhà nông phủ hồi phân mà rải nơi rẫy, ruộng thì luôn rằng ai ai cũng biết ruộng rẫy họ có phân vùng thì sanh sản nhiều hơn ruộng rẫy không vùng phân. Nhưng mà khí lấy cái phân ấy ban hành ra mà thì nghiệm thì đã bị 1 trong phân có nhiều thứ vật thực, loại cây cỏ đã hút dưới đất mà nuôi dưỡng mình nó. Nay nông-phủ hồi phân mà rải xuống đất, nghĩa là trả sức lại cho đất, song xét lại thì bề gì cũng trả không đủ số mà loài thảo mộc mơn của đất khi trước là vì:

1- Trong phân có một mỡ vật thực mà làm cho thảo mộc nên bình.

2- Là mỡ vật thực ấy không đủ mà làm cho đất thành xương lại được.

Còn phân loài vật cũng phân người ta, thì bồi nơi đó vật thực an vào bụng, một phân thì ở lại làm máu thịt còn một phân thì phải tuôn ra ngoài là:

1- Nước tiểu, trong nước tiểu có đạm-khí và môi-tro của vật thực loài người và loài vật đã an mà dư lại.

2- Phân chạp thì có đủ lân-tinh-khí, đường-khí, nhất là lân-tro (đạm) phosphates.

Như vậy thì trong phân chúng có đủ vật thực mà trả lại cho đất, vì một phân đã ở lại trong mình người ta và mình loài vật; vậy mà cũng chưa phải là đủ. Tuy vậy, cả xứ trong thì phân nhiều ban ra ngoài-quốc, chú khán quan có biết trong mỗi một mẫu lúa gặt rồi tính phần nguồn chất nó rút của đất hết bao nhiêu thì hãy coi theo sau đây:

	1000 kilob.	1000 kilob.	1000 kilob.
GAO 1000 kilob.	1.00	48.4	2.0
TRÁI 720 kilob.	1.00	1.4	2.5
ĐÓM 300 kilob.	1.00	1.0	2.0
ĐÓM 100 kilob.	1.00	2.8	2.5

2- Lúa gặt nhiều rơm gạo một, rơm hai thì:

	1000 kilob.	1000 kilob.	1000 kilob.
GAO 1000 kilob.	1.00	48.4	2.0
TRÁI 720 kilob.	1.00	1.4	2.5
ĐÓM 300 kilob.	1.00	1.0	2.0
ĐÓM 100 kilob.	1.00	2.8	2.5

Chú bác-sĩ lấy phần trong nghiệm cái nhà xưa mà thì nghiệm lấy theo bề trong sau đây:

	1000 kilob.	1000 kilob.	1000 kilob.
TRUNG KỲ PHÂN KÉ	1.00	1.0	1.0
TRUNG KỲ PHÂN KÉ	1.00	1.0	1.0
TRUNG KỲ PHÂN KÉ	1.00	1.0	1.0
TRUNG KỲ PHÂN KÉ	1.00	1.0	1.0

Hỏi này ta nói trong mỗi hectares đất mà lúa và rơm gặt rồi tính ra đất mà sức hao nhiều xin kể ra đây:

	1000 kilob.	1000 kilob.	1000 kilob.
LÚA GẶT 11 ĐÓM	1.00	1.0	1.0
LÚA GẶT 11 ĐÓM	1.00	1.0	1.0
LÚA GẶT 11 ĐÓM	1.00	1.0	1.0
LÚA GẶT 11 ĐÓM	1.00	1.0	1.0

Muốn bồi bổ đất lại y như cũ thì phải dùng tới 2 muôn kilob phân đơn sắn mỗi được.

Phần đơn sắn nổi trong Nam-kỳ ở đâu có tìm nào được nhiều như vậy?

Ta kỹ xét thì chẳng thấy đâu có bán.

Nhưng mà nếu ta nguồn ruộng, rẫy ta điền phí địa lợi đây những cao đất thì cái sức của ta mơn trong ruộng rẫy bao nhiêu

ta phải trả lại cho đủ số bấy nhiêu mà được.

Phân ở đâu có đủ cho chúng ta dùng, dạng mà bồi bổ ruộng, rẫy?

Trong tuần tới đây ta sẽ chỉ rõ cho chú khán quan hiểu.

KHÁN QUAN ĐÁP TỪ

(Intermédiaire de nos abonnés)

Cholon, le 20 août 1912

Monsieur Kỳ-tiến-sinh,

Trong tờ L. T. T. V. số 236, khoản *truyền-lập* có bài cách giặt khăn lụa, bài này đọc lấy cam hồ vào nước mà nấu, tôi cũng không biết phải dùng *cam hồ* hay là *cam đo*? còn cách giặt đó hoặc là bằng nhiều hay là bằng châu-xa thì làm cách nào cho nó trắng và cho khỏi vàng, vậy xin ông lấy lòng quảng đại mà bày vẽ giúp cho tôi luôn theo, tôi rất đợi ông ứng mơn, thảo.

Sau đây tôi cũng sẵn lòng trả lời cho M. Phạm-vân-Lung ở Biên-huê hỏi về giặt xác cau khô trong số chut-trinh 255. Nguyễn tôi có quen với một bạn, chèo 8 người lặn nhào đang ban thuộc Annam gởi đi Lào-trinh, song, tôi thấy chúng nó nam nạy buồn thì chúng nó nói rằng, nam nạy trong mình đó khô quá buồn ban đi kiếm cơm ăn mà thôi, song mấy tháng nay chúng nó phờ nhương xác cau khô, họ được vào ngàn, không thì cũng phải rá lặn nhào rồi, chúng nó nói nam nạy ngoài Bắc lấy xác Trung-kỳ hút xác cau, nên nó phờ chi bình bình. Nó nữa trong này có 1 đồng, 1 đồng rưỡi, hai đồng một yên mà gỏi nó ngoài ban cho tôi sắn, bực đồng oen chèo nó chèo nhào mỗi người đi một chỗ kiếm mua như vậy. Chúng nó mới nói chuyện với tôi bữa trước rồi qua ban sau tôi được như-trinh thấy của hồi đó, nên tôi chèo, nề lời nói que-kẻch, tam ba chữ cho ông ro, miễn là cho ích lợi cho người đồng ban thì thôi.

Nay kính
Cần-thực

Bón quan có thấy tận mặt tế của Cao giờ chạy dài ra tới Hải-phong nhiều chiếc ghê chèo chèo xác cau và xô cau đi bán theo mây của biển hoặc dùng mà ăn trần hoặc dùng mà sắn ghê.

HYGIÈNE

(*Đông-sanh-pháp*)

Bà hai Sanh. Châu đề được mấy bữa rày?

Cô năm Mới. Bữa nay đã được 15 ngày rồi.

Bà hai Sanh. - Chứng nào châu mới làm cho thẳng nhỏ?

Cô năm Mới. - Dạ thưa đi tôi khỏi sự làm cho nó hồi mới đẻ ra cho tới bây giờ, bằng nước sạch sẽ và ấm ấm. Sự làm ấy nó làm cho sạch da, mồ hôi dấp cục gì chẳng ở lại được mà làm bít lỗ chun lông trong mình con tôi, vì nhờ các lỗ chun lông đó mà con tôi hơi-hấp, nhờ sự làm ấy con tôi mặt da khỏe thật, hề làm rồi thì nó ngủ thẳng giấc.

Bà hai Sanh. - Làm như vậy châu không sợ cho con châu nó cảm hay sao?

Cô năm Mới. - Không có chuyện chi mà sợ, vì tôi dùng nước nấu chín rồi bỏ vào đã một năm **acide borique**, sang nước qua chạn sạch, châu ấy trước khi dùng đã có lấy nước sôi mà rửa-rây sạch sẽ, chừng vừa nguội nguội thì tôi tắm cho nó. Tôi lại lựa chỗ nào kín gió, đem để châu đó mà làm cho con tôi.

Bà hai Sanh. - Châu cũng phải tỉnh cho nó ăn cơm chớ?

Cô năm Mới. - Tôi có sữa cho nó bú đủ rồi, mà nếu ngày nào tôi hết sữa, không có mà cho nó bú thì tôi sẽ mua sữa hộp chớ cũng không cho nó ăn cơm vì lẽ cho nó ăn cơm sớm thì nó sẽ mang bệnh.

Bà hai Sanh. - Châu nói cái gì kỳ cục vậy, người Anam mình nhờ cơm mà sống; nếu châu không cho nó ăn cơm, thì làm sao nó lớn, làm sao nó mập được?

Cô năm Mới. - Tôi tưởng con nít còn nhỏ chẳng cần gì ăn cơm mới dạng sống. Dĩ hầy coi người Langsa, cũng Chèc là người đồng loại với

mình mà đôi nào thấy họ cho con nít ăn cơm bão gió, mà con họ có thua sức gì con mình hay không

Bà hai Sanh. Sắp đến bà con gái hậu lai bây giờ nó ngộ lắm, ngôn ngữ thông đạt như lưu! Di nghe châu nói này giờ thiệt là hữu lý. Con nít Langsa và con nít Chèc nó không ăn cơm, mà sao nó đứa nào đứa này coi ngộ nghĩnh, tốt tươi hơn con mình thập bội.

Cô năm Mới. - Trời sanh hề đôn bà đẻ chứa thì có sữa mà nuôi con. Và tôi nghĩ lại ông trời có ý làm đi đi, ông sanh con nít ra không có rang nghĩa là đã định trước đưng cho nó ăn cơm. Chứng nó được 5, 6, tháng thì rang khối sự mọc lùn lùn, lùn ngày mỗi mọc đủ. Nên tôi tưởng khi con nít mọc được nhiều rang, nghĩa là nó được 10 tháng hay là 12 tháng thì mới khỏi sự cho ăn chút đỉnh mà thôi.

Bà hai Sanh. - Cái đó đi biết, bởi vì các trong-y Langsa nói: nếu con nít Anam mà mình mẩy ốm lóng, bụng dạ chán bưng, hay chột bụng, hay chảy, là vì mình cho nó ăn cơm sớm quá, nói vậy mà đi không chịu tin.

Cô năm Mới. - Đi không tin, cho tôi tin và tôi chất các quan trong-y nói nhảm lè. Con nít langsa và con nít chèc cả thay đều mạnh giỏi, sớm sơ hơn con nít anam, lấy đó mà nghiệm thì đủ cho mình rõ là các quan trong-y nói phải, nói nhảm. Nghi lại con nít mình làm sao mà nó không đau cho được. Mỗi sanh ra tỷ vì còn yếu đuối non nớt, nhờ có một món sữa nhẹ nhàn dễ tiêu hóa. Nếu mình lấy cơm mà nhét vào bụng nó làm sao nó không đau. Dĩ hầy thí nghiệm một đứa này nữa là khi mình nhai cơm mà ép đứt cho đứa nhỏ thì nó dẫy dụa là khóc om sòm, vì tỷ vì nó không ưa cơm và bền tánh nó tuy nói không được chớ nếu biết là đều hại. Và lại khi nói tôi chuyện nhai

cơm mà đứt cho con ăn thì tôi bất buồn nữa qua đi rồi, cái đi dơ đây khôn nạn vậy.

(*Sau sẽ tiếp theo*
Lương-γ J. Vaïco.

TRUNG HOA LÃNH TỰ

(*tiếp theo*)

Huỳnh-Hưng tiểu truyện

(*Notes sur un des chefs de la Revolution chinoise.*)

HỘI THỊ? BAY

Nói về tách nông từ rừng thung tam khối binh cho đến đầu tháng 10 không đầy hai tháng, mà thôn-dân quí-thôn đã hơn 10 tỉnh.

Chữ khêu-quan nghỉ đó mà coi, xưa nay chưa có việc khối phùng em đời nào mà dưng than bó như Cáo-hoàng rày cũng bởi nhờ sức của Huỳnh-nguyên-Soái, đem hết ruột-gan trung-nghĩa, thanh-liên với mọi dân chúng, lại cùng quân binh đồng chia hoa-phước, và Kỳ-lông khảm-nhượng mà đi như tam, nên hàng với binh Bắc-quân (Mãng-châu) giao chiến, thì sự thung tràn lay thanh khí dĩnh tráo với ngay giờ được.

Thật là tưng-tập thảo-hoạt của Huỳnh-nguyên-Soái khá so với Nhạc-vô-túc đời nhà Tống không họ sau-nay.

Nói về thành Hôn-dương cũng Vô-xương, từ rừng tháng 10 đến sau đình chiến mà gian lao không đến chỉ là.

Kể đó Huỳnh-nguyên-Soái tiếp đang tin đã khối phùng Nam-kinh vì bất dưng tới của Mãng là Trương-Huân rêu, trong bữa nó người rai với mùng, trời đêm không ngủ, vì Nam-kinh là một cái thành rất yếu hại, nên lấy dưng chớ ấy, thì thất thế cơ hiểm của Mãng, và dưng trong-tiền là bởi cái nơi, nên Huỳnh-Hưng miêng là vậy đó.

Ấy là thuật cái tam-chi của người vì dân lo việc nước-nhà chớ đến đời, gian quen an, nhưng quên ngu như vậy cho chữ quí vì nghe, song chẳng phải một ngày như vậy mà thôi, đó là cơ một việc mà nói, chớ chẳng phải bày nhiều đó mà thôi.

Qua tháng chạp ngày 13, Huỳnh-Hưng điển thuyết tại Trương-viên thôn-dân nhóm lại nghe rất đông đến nhưy nhưt vô tây khêu ngời.

Đến ngày tám quan Trần-do-đức tại Trương-hai, và các tỉnh, Do-độc đến nhóm tại Giang-tô nơi Giáo-giáo-hồi đời Huỳnh-Hưng đến mà nghỉ sự.

Khi xe Huỳnh-Hưng đến, thì cả hai đều ra nghinh-tiếp, và tỏ ý cung kính một cách vô cùng, tiếng cười nũng nịu và lấy chực Đại-nguyên-Soái mà xưng hô cho ngọt, lúc đó tiếng vang to sảng.

Còn người ở đời gặp hội đặc y đó, dân ở rừng cỏ khỉ kiến-cang thô lỗ.

Nhưng mà Huỳnh-Hưng chẳng vậy, cứ giữ thừng một bọc khiêm cung hòa nhã, mà từ rằng: "Tôi sợ lưc-thiền chẳng đủ dầm-dương chực Đại-nguyên-soái, xin nhường ngôi cao ấy cho Lê-nguyên-Hồng, còn chữ Phó-Nguồn-Soái, xin chọn một người trong mười mấy vị Tông-dốc, còn làm đầu trong nước mà điều đình các việc, thì có Tôn-trung-Son lĩnh lấy Trung-son là biên riêng của Tôn-Vân."

Chữ phân tòi thật chưa đủ sức mà lãnh chực Đại-nguyên-Soái theo lòng của chữ qui-vi chỗ nương.

Song chữ-tôn đã có lòng có-cấp, mà chàng chừa chọn ai nữa, thì tòi cũng phải quyền dờ, cho qua hội chôn rôn này, rồi về hội toan quốc mà công soạn lại công-cư.

Huỳnh-Hưng nói giết bói, thì may vì Đa-dốc, và hàng các quan đều đứng gầy mà trong hồ; Huỳnh-nguyên-soái van nài; thật là sự vinh-diện này, với công khó nhọc của người làm này rất nên xứng đáng.

HỒI THỨ TAM

Nói về Huỳnh-Hưng tính lại Thượng-hai đang công-nghi, với các ty rồi thàng qua Nam-kinh, đem đại-binh phá Bắc-kinh, diệt Mãng-châu cho hết, mà thiết lập dân-quyền.

Khả kien cho Huỳnh-Hưng một người thi-chung như nhất, chàng hề giải đất chôn nao, khi người sấm sưa đem Quyết-tư-đời qua đánh Bắc-kinh, thì rất có lòng chăm bảm, theo với quân-linh một cách mạnh mẽ không cùng. Chẳng khác nào lúc Hạng-xô do binh qua sông Hoài cứu Triệu mà phá phủ trâm, thuyền vây phá thuyền đập nổi.

Nói về Mãng-châu lúc này đã có lòng hội hạn về sự chẳng sớm nhường ngôi.

Song còn dục dục một mối hội, ấy cũng nhờ tay lão-nô là Viên-thê-Khai diên-dinh.

Đoạn Huỳnh-Hưng đem binh đến Nam-kinh kể dạng tin Viên-thê-Khai xin đình chiến nghị hòa, nay Mãng-châu bằng lòng nhường vì cho Cách-mạng lập Công-hóa dân-quốc.

Bởi ấy Huỳnh-nguyên-Soái đình binh lại đó.

Tuần sau sẽ dịch sự Viên-thê-Khai từ ngày xuất sĩ cho đến kim thời.

TAM-PHÁP-ĐẠI-THẨM-VIỆN

(Cour de cassation)

Luật hộ về người bốn-quốc

Độc Tam pháp tư quốc (Laws des étrangers sur ngày 29 Janvier 1912)

Tổ-đoạn mãi và phân-quần Không y theo địa-bộ. Đình-lại mà phân-định. Sự tiên-kiểm-tra của Chánh-phủ.

Nếu những tờ đơn nào làm về phân-quần đặng giữa an-đương mà chẳng y theo các tờ đơn trước và y theo địa-bộ mà vì các tờ ấy có công-thứ thì như tờ Tòa phân-định tại chỗ Chánh-phủ thì cũng phân minh rồi mới phân-định.

Quan Thống-độc Nam-kỳ chống án của Võ-vân-Thiện đặng kiện tại Tòa kêu án Saigon.

Tam-pháp đại-thẩm-viện.

Phân-định về khoản thư như trong đơn xin hủy án.

Nghị-vi có tờ sao rút y như Nam-kỳ công-van-tạp chi đề ngày 11 decembre 1903 tương 3.218 thì rõ là Hội-dồng quan-hạt chỗ phép quan Thống-độc Nam-kỳ ra đình mà bình vực quản-hạt đặng tranh ngữ đất về Võ-vân-Thiện kiện; nghị-vi khoản ấy chẳng đủ có, nên phải trả ra:

Bởi có ấy, bất-khốn thư như.

Song mà về khoản thư như trong đơn: chiếu y luật ngày 16 và 21 août 1790 tiết thứ 2, khoản thứ 13:

Nghị-vi Trường-bổ tỉnh Cần-thơ có dân yết-thị đầu giá bán 29 khoảnh đất kêu là đất công-tho ở tại cu-lao Rông và cu-lao Phụng thuộc Hậu-giang thì có Võ-vân-Thiện ra tranh cặng đất ấy, rằng cả hai cu-lao ấy và 29 số đất mà nhà nước giao giá bán đó là tài sản của nó; nghị trong lúc nó dăm đơn thì có trưng một cái tờ của Cựu-trào trong năm 1856 cho phép tiên-nhơn của nó là Huỳnh-vân-Vân khai phá mà nó tưởng là tờ phê-khẩn cùng những tờ giấy đoạn-mẫu

và phân-quần cứu hưởng lần năm và có đem vào địa-bộ.

Nghị-vi Tòa kêu-án Saigon lấy cái tờ của cựu-trào cho đó làm chứng mà chấp đơn và tra xét đất ấy khi trước chẳng có ai làm chủ, mà theo luật Annam hề ai làm đơn xin khám trước thì người ấy đặng làm chủ, nghị-vi Tòa kêu-án Saigon biết rõ tuy phép khám đất thì có điều lệ, hề làm đủ phép mới cho khám, mà điều-lệ ấy thì nó không có tuân theo, là phải do đất khẩn, cũng về họa-dở, mà thường thường người ta ít hay tuân theo điều-lệ ấy, thấy nhiều khi đơn xin khai phá làm ngày cũng thanh to sản nghiệp, bởi vì đất ấy có đem vào bộ; nghị-vi Huỳnh-vân-Vân đây mà được tờ của Cựu-trào cho thì cũng y một thể đó; vì Tòa kêu-án Saigon cũng lấy tờ đoạn-mẫu và phân-quần làm từ năm 1866 tới năm 1879 là đã có làm chứng quyền lợi tài sản của Huỳnh-vân-Vân.

Nghị-vi trong khi kiểm soát những tờ sao rút trong địa-bộ thì Tòa kêu-án Saigon thấy rõ, trước là Huỳnh-vân-Vân làm chủ, sau là Võ-vân-Trực làm chủ, cả hai là tiên-nhơn của Võ-vân-Thiện, cũng có thấy kể đó Võ-vân-Thiện làm chủ; nghị-vi các việc ấy có ghi vào địa-bộ từ năm 1868 nghĩa là cách 36 năm nay, cũng đủ làm chứng cái quyền lợi tài sản của Võ-vân-Thiện.

Nghị-vi, song Tòa kêu-án Saigon đã rõ biết trong các tờ giấy cùng trong địa-bộ thì nơi có một phần đất đang tranh đây; nghị-vi Tòa kêu-án Saigon nghị rằng trước phải tra xét từ chi y theo trong tờ giấy và trong bộ-diện, còn về sao mẫu ít nhiều, ấy là lẽ thư nhì, mà y theo từ chi thì chẳng còn nghị nan chi về chuyện đất đang tranh.

Song lẽ nghị-vi các tờ đoạn-mẫu và phân-quần mà Tòa kêu-án Saigon cho là đủ chứng cứ cũng như sự cứu hưởng của Võ-vân-Thiện và tiên-

nhon nó thì cả thầy nhỏ có cái tờ em tự trao và có đem vào địa-hộ thì mới phân đổi với đơn quan Thống-dọc được mà thôi; nghĩ vì sự Tòa kien-an Saigon cũt nghĩa trong việc khản đất của Huỳnh-van-Vân và việc đem vào địa-hộ cũng sự sai sao mau thì đã qua an này chưa được chuẩn thông; nghĩ vì trong các tờ giấy ấy có Công-thư ký tên, thì Tòa kien-an Saigon chẳng có đủ quon mà xử như vậy, nghĩ vì Tòa kien-an Saigon lẽ thì phải đình việc này lại đang ma phân định, cho làm như vậy thì là không phục nhậm Luật đã định quon cai trị và quon xử đoán phân biệt, có nói trên đây :

Bởi các cơ ấy :
Phủ và luy an của Tòa kien-an Saigon xử ngày 20 Junn 1905 .

Giao lại cho Tòa kien-an thành Aix xử lại vụ này, y theo lời bản nghị của Tam-pháp đại-thẩm-viện đã định.

PHÁP QUỐC SỬ KÝ

(Histoire de France)

Đời Trung-cổ.

Khi các đời vua thứ nhất dòng Capétiens trị vì năm 1.000 qua 1.100 thì trong nước có nhiều chư-hầu rất oai quon, những là Aquitaine-Quốc-công, Normandie-Quốc-công, Bourgo-gne quốc-công, Toulouse-Bá-vương, Champagne-Bá-vương, Flandre-Bá-vương.

Tuy các chư-hầu oai quon mặt lòng, chứ cũng kính vua là trung, nhứt nhứt đều xưng thần

Mỗi khi vua phong hầu cho ai thì người ấy phải đến qui gối trước mặt vua, và thò phong, vua bèn nắm tay người ấy thì người ấy phải thề rằng: Cả đời cứ giữ hai chữ trung-thần với vua cho đến thác.

Chư hầu thì phải giúp vua chinh chiến, xử đoán cũng là tận tâm cần vương bảo quốc.

Các chư-hầu ấy lại có người tung phục, người tung phục ấy là các Tiên-vương.

Bởi vậy đời ấy tại nước Langsa trong sử kien là **Phong-kien chư-hầu chề-độ** (Féodalite Thục-ấp).

Các Tiên-vương thì kien là quon-tộc (noble) đồng sang, Còn những hàng dân đá thì kien là Binh-dân-roturier dân thường.

Trong đám Binh-dân thì có nhiều người khỏe nao, những người ấy kien là nô lệ-chi-dân serfs (tối tở), cả đời làm mọi cho mấy Tiên-vương như thân trâu bò một thứ. Có một đám dân khác kien là tiện-dân (vilain dân hèn), tuy cậy sau cuộc bầm trong đất của mình mặt đất, mà phải nạp tiền và làm thì công cho các Tiên-vương, Công thì ấy kien là điều-địch (corvée làm sấu).

Những Tiên-vương ấy thường thường hay tương tàn tranh hùng tranh bá với nhau. Mỗi ông đều có lâu đài, chung quanh có tường thành rất cao, ao hào rất sâu, khó mà cướp phá. Bởi vậy các Tiên-vương ấy tranh phương với nhau ngoài đồng, đập lúa của tiện-dân đốt nhà của nô lệ.

Nhiều khi bị việc binh-cách như vậy, thì nhon-dân đồ khổ, đời lạnh chết cả ngàn. Trong nam 1033, thiên hạ đời khác trọn 3 năm trường, người còn sống an thì người chết dạng mà đồ ngạt thiệt là rất thảm.

Hội-thành thấy vậy bèn ra luật cấm: mọi một tuần lễ phải an binh bất động ba ngày. Sự an binh bất động ấy kien là Thần-mạng-chi hưu-chiến (trève de Dieu) vùng linh Chúa mà nghĩ danh). Tuy vậy mặt lòng mà có nhiều ông Tiên-vương không vưng phục.

Hội-thành mới bày ra một việc dạng kèm chế những kẻ tàn bạo ấy là khi ông Tiên-vương nào ban sơ muốn xuất binh, thì trước phải đem binh khí đến đền thờ dạng cho Hội-thành trước là làm phép sau bắt thề

phải dùng khi giải ấy dạng mà bảo hộ những người yếu đuối và bị thiên-hạ hiếp đáp

Sau sẽ tiếp theo

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

Procédure en matière civile et indigene (Việc hồ của người bản-quốc)

CHƯƠNG THỨ HAI

ĐOÀN THỨ HAI

Nói về tư-tri chiểu và trật đời xử.

Khoản thứ XIV. Kể từ ngày vào đơn thì người kiện cáo phải chờ ngày xử mà đi hầu y theo lời nghị ngày 20 Novembre 1877, khoản thứ 25.

Khoản thứ XV. Trước 18 giờ đồng hồ đã định ngày xử thì quan lục-sự phải gọi tố-tri chiểu thường, làm ra có bản chánh, có bản-phụ giã cho trưởng-tòa hoặc hương-hào lãnh mà truyền báo. Khi truyền báo rồi thì phải y theo khoản thứ 18 ghi ngày vào bản-chánh và bản-phụ.

Bản-phụ thì giã cho tiền cáo, còn bản-chánh thì gọi trả lại cho quan lục-sự dạng đình vào án-quyển.

Khoản thứ XVI. Về phần bị-cáo thì quan lục-sự gọi trật định ngày đến hầu tòa.

Khoản thứ XVII. Trát ấy quan lục-sự viết rồi bèn giã cho trưởng-tòa hay là hương-hoa dạng truyền báo cho bị-cáo.

Khoản thứ XVIII. — Người bị-cáo khi lãnh trát thì phải ký tên vào bản chánh. Bàng nó không biết ký tên hoặc nó không chịu ký tên thì trưởng-tòa hay là hương-hoa phải khai vào bản chánh

Khoản thứ XIX. — Mỗi bản trát thì có một bản-chánh và một bản-phụ là nhiều bản-phụ tùy theo số người bị cáo; bản-chánh làm một bản bằng chữ langsa, một bản bằng chữ quốc-ngữ, có dạy cách truyền báo trật theo luật.

Còn các bồn-phụ thì viết bằng chữ quốc-ngữ.

Khoản XX. — Mỗi bồn trát hoạc chánh hoạc phụ đều phải đề ngày, tháng, năm, tên, họ, nghề nghiệp và chỗ ở của hai đảng tiền bị, chỉ tóm tắt những cô người ta kiện và chỉ tên tòa nào xử việc kiện ấy, cùng tháng, ngày, giờ nào phải đến tòa mà hầu.

Khoản thứ XXI. — Bồn trát phải giao đến tay bị-cáo, hoạc tại chỗ ở của chúng nó. Nếu trưởng-tòa, hoạc hương-hào đến chỗ ở mà chẳng gặp người bị cáo, cùng chẳng gặp gia quyến và nô-bộc của nó, thì phải hỏi thăm coi vì cớ nào mà nó vẫn mặt dạng gờn trát đến cho nó. Bằng chẳng biết nó ở phương nào, thì phải đem bồn-phụ mà dân tại nhà việc làng số tại của nó.

Làm các việc ấy rồi, phải làm tờ vi bằng trong bồn-chánh mà gởi trả cho quan lục-sự nội trong 24 giờ đồng hồ trở lại.

Khoản thứ XXII. Nếu bị-cáo ở nội trong vòng 3 muôn thước trở lại thì trát phải giao cho nó ba ngày trước khi xử. Nếu ở ngoài vòng ấy thì mỗi ba muôn thước phải thêm một ngày.

Khoản XXIII. — Dưới 2 muôn thước thì không kể; trên 2 muôn thước thì cũng phải thêm cho một ngày trọn.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

V. T TÁNH HỌC

(Note d'histoire naturelle)

(Tiếp theo)

Loài thú ở dưới nước

Cá Kinh-ngư thuộc về loài thú, nhưng mà thường ở dưới nước chẳng hề lên bờ. Nếu một hải khí bị bão bùng động tố, mà trôi vào bãi cạn, thì chẳng bao lâu sẽ chết.

Cá Kinh-ngư này có hai giống:

Một kêu là Kinh-ngư Balcine. Cá voi hai kêu là du-kinh-ngư (Cachalot) cá voi đầu. Bởi lấy dầu mà chia ra làm hai thứ? vì cá du-kinh ngư nghĩa là nhiều dầu. Kinh-ngư ít dầu, nên lấy dỏ mà phân biệt.

Còn cá Kinh-ngư mà cho là loài thú là bởi sao? vì giống nó máu nóng và lại có vú cho con bú, và bay lên mặt nước mà hô hơi, nếu nửa giờ mà chẳng lấy hơi được, thì phải ngộp mà chết, chẳng phải như các loài cá khác mà dài ở dưới đáy nước.

Đều đồng các loài cá, là duy cũng lấy cái đuôi mà vận động, cho cái lưng thì bằng, không có cái sống cao lên như các thú cá, và hai cái tay bơi rất có sức mạnh mẽ, cũng như chiếc thuyền mà có hai cây chèo vậy. Còn ở phía dưới bụng nó có hột hết một chỗ, coi tưởng như bị đều chi mà phải khuyết đi mất vậy.

Cá Nược (dauphin) cũng là một loại với Kinh-ngư.

Loại Kinh-ngư này không có răng duy hàm trên có hai miếng xương mềm dài theo trên hàm, hình như cây quạt, người ta hay lấy miếng xương ấy để mà chơi.

Kinh-ngư này nhiều con dài đến 107 thước, sức nặng đến 500 muôn ký lô, vóc sức lớn bằng bốn chục lần con voi.

Giống nó tuy lớn như vậy, mà an những loại cá rất nhỏ, vì cái họng của nó hẹp lắm, chừng bằng con cá lẹp dỏ thì nó nuốt không vào.

Còn cái đầu của cá này hay ngán được sự lạnh, nên các xứ lạnh, người ta hay lập thể bắt nó mà nấu dầu, để dùng trong mùa đông mà thấp cho ấm.

Hữu dơi chi thú

(Loài thú có tuổi dưới bụng)

Bên phương Úc-dại-lợi á (Australie) mấy cũ-lao lớn có một loài thú cũng là Bò-nhũ-tộc, tên là *Canh-cách-lư* (Kangourou) con cái dưới bụng nó có một chỗ như cái tuổi, chỗ ấy khi

còn nó còn nhỏ thì núp vào đó, nên lấy dỏ mà đặt tên là *Hữu-dơi-thú*.

Loại nó ăn thịt, và cũng ăn loại côn-trung, lại một hải khí ăn rau có nữa. Giống nó lẹ-lãng và lại nhảy hay lắm. Một hải khí bị chúng rước dưới bức cấp, thì quần cái dưới vào càng sau mà giúp thêm sức cho càng, nhảy một cái xa đến hơn ba trượng, con lớn hơn hết bề cao cho đến hơn hai thước.

Lại có một loại tên là *An Ômútho-rynque* (Oli-ni-tô-ranh) sanh sản tại xứ Úc-châu, (Australie) cái mỏ và cái càng của nó cũng như càng, mỏ của vịt vậy.

Và tại Mỹ-châu cũng có giống *hữu-dơi-thú* thú có dỏ mang con dưới bụng) tên là *An-bach-sanh* (Opossum) nó là một loài thú nhỏ ăn thịt như loại chồn.

Lại bên biển Bắc-bang-dương, và các cửa biển bên Âu-châu có một loài thú tên là *hải-câu* (phoque) chỗ ở dưới biển có hai cái càng, mà bằng không có móng, như cái kỳ của cá vậy.

Giống *hải-câu* này chẳng hay chạy trên bờ được, duy lấy hai càng bơi bơi trường hồ dưới biển mà kiếm chút-dinh, chỗ chẳng sờ trường, duy ở dưới biển mà thôi.

Tại Bắc-bang-dương người ta bắt được rất nhiều.

Tây lịch nam 1870 có một người thợ đánh lưới biển tên là Tô-cách-Lang, năm đó bắt được loài hải-câu hơn chín muôn con, cái đầu nó dùng để chế tạo nhiều thứ, và da nó cũng lạng tốt lắm. Giống nó con lớn bề dài cho đến 10 thước. Nó cũng thuộc về loài có vú.

Và có một thú cũng đồng loại với hải-câu, tên là *Hải-mã* (ngựa nước) Morse) loại nó hàm trên có hai cái răng như răng voi, có con lớn mình dài đến 8 thước, sức mạnh vô cùng, lâu đi dưới biển gặp nó có khi nó làm phải chìm tàu. Còn sự bắt nó rất nguy hiểm lắm.

úp vào đó, nên
Him-doi-thu.

cũng an loại
khí an rau có
xà lại nhay hay
mùng rưng dưới
đuôi vào cang
cho cang, nhay
ba trượng, con
no đến hơn hai

là An Ornitho-
sanh sản tại xứ
mà mỗ và cái
cang, mỗ của

có giống hừ-
ang con dưới
sinh (Opossum)
mỗ an thịt như

ông-dương, và
hầu có mọi loại
hoque cho ở
màng, mà bằng
ly của cá vây,
bằng hay chày
hỏi cang hỏi
me hiện chít-
ruôngl duy ở

ngươi ta bắt

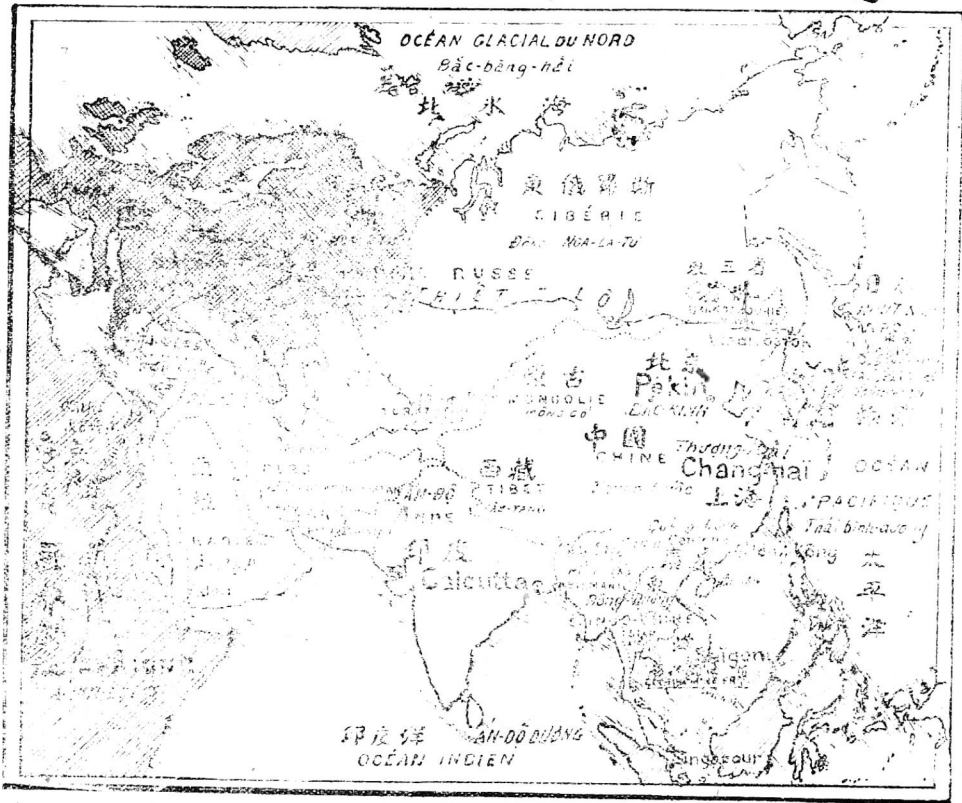
o một người
a là To-cách-
loại hải-câu
đầu nó dùng
h da nó cũng
o con lớn bề
o cũng thuộc

đồng loại với
(ngựa nước)
n có hai cái
on lớn mình,
nhỏ vô cùng,
o có khi nó
ư bắt nó rất

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

ASIE A-tê-a A-châu Đông-phương

亞細亞全圖



A-tê-a toàn đồ

1. Địa phận cả A-châu đạt thành là 1 ngàn triệu mẫu, lớn hơn Âu-châu bốn lần, lớn hơn nước Lang-sa 72 lần.
2. - Những biển bao phủ A-châu là: Bắc-bang-hải, nước biển đông đặc quanh nam.
Trong Thái-bình-dương ở hướng

đông A-châu thì có biển Nhật-hôn; Huỳnh-hải; Đông-hải; Trung-quốc-hải; vịnh Ha-long và vịnh Niêm-la.
Trong biển Ấn-đô-đông thì có vịnh Bengale; vịnh Oman gần xứ Ba-tư-Perse; vịnh Aden trước cửa biển Đỏ và biển Đỏ.
3. - Những núi cao và nòng lớn là:

Trung-dại cao-nguyên (grand plateau central); nội thế gian không có nòng nào bằng;
Tây-tạng cao-nguyên (plateau du Tibet); phía bắc có nòng Mông-cổ, đông các Gobic và Sa-mạc.
Trên nòng Thibet hướng nam có hòn núi Himalaya, cao lớn nội thế

gian không có núi nào bằng, tới 8.840 thước bề đứng; hướng bắc có núi Côn-lôn, rất cao rất dài như thế.

Phía đông-bắc có nòng Pamir, có núi Thiên-sơn, có núi Thái-hành-sơn. Tại bên Nhật-bồn có Phú-si-sơn là núi lửa.

4. — Các đại-giang là Hắc-long-giang tại ranh Đông-tam-tĩnh; Huỳnh-hà, Dương-tử-giang hay là Thanh-hà, tại Trung-quốc; Nhi-hà, tại Bắc-kỳ; Cửu-long-giang tại Nam-kỳ; Mẹ nam, tại Xiêm-la; sông Gange tại Thiên-trước.

Á-châu. — Á-châu chia ra làm 5 phương:

1° **Bắc-á-châu** thuộc về Nga-la-tur, 5 triệu 73 muôn dân.

2° **Tây-á-châu** chia ra làm 4 phương: 1° *Caucase* thuộc Nga-la-Tur.

2° *Thổ-nhĩ-kỳ* thuộc Tây-thổ-nhĩ-kỳ.

3° Xứ *Arabe* (Arabic). 4° Những xứ ở tại nòng Iran.

Trung-á-châu chia ra 2 phương: *Tây-khê-don* và các xứ ở trên nòng Trung-cao nguyên.

Nam-á-châu là *Thiên-trúc* và *Đông-dương*.

Đông-á-châu là nước Nhật-bồn, Cao-ly cùng Trung-quốc.

(Sau sẽ tiếp theo).

THƯ TÍN 信書

Guide postal (tiếp theo)

Gửi thư hay là hộp gởi đồ quý có khai giá bạc

(Valcurs déclarées, lettres, ou boîtes)

Tôi xin nhón lại cho cô, có hai cách gởi thư kỹ thuật:

1° — Kỹ thuật nhận lãnh (recommandation).

2° — Kỹ thuật bảo lãnh (chargement).

Khoản thư nhưt là mình muốn cho người lãnh thư phải thủ kỹ vì hàng mới lãnh thư ấy được.

Khoản thư nhì là mình xin bảo-hiêm thư mình gởi vì có nhiều giấy bạc trong thư ấy, và phải khai giá bạc trong thư ấy là bao nhiêu.

Nếu thư gởi kỹ thuật nhận lãnh có mất thì số thư-tin thường cho mình 25 quan tiền mà thôi. Còn thư kỹ thuật bảo lãnh thì được bồi thường, nguyên bản y theo giá khai.

Cách gởi kỹ thuật có khai giá bạc thì gởi cho chỗ nào có nhà giấy thép, có phép tiếp việc kỹ thuật ấy mới được. Muốn biết điều này thì cứ do nơi các nhà giấy thép mà hỏi thăm.

Như gởi bằng thư, thì được gởi bạc giấy, cũng các tờ văn khế nói về việc tiền bạc (valeurs papiers).

Còn như gởi bằng hộp, thì được gởi những đồ nữ trang và những đồ quý báu.

Được khai giá bạc cho tới một muôn quan tiền tây (10,000 £.)

Phải viết số tiền khai bao nhiêu bằng chữ và số.

Những thư gởi có khai giá bạc phải gắn keo kín một thứ màu như nhau và có ghi con dấu chữ tắt riêng của người gởi.

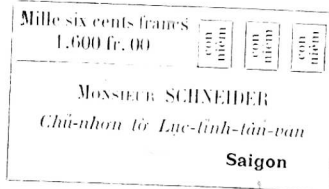
Sự gắn keo trên chỗ dán bao thư ít nữa là phải gắn hai chỗ. Gắn bằng chỉ không được.

Gắn không được đúng bao thư chung quanh bì có màu, như thư tang chung quanh bì, có màu đen thì không được.

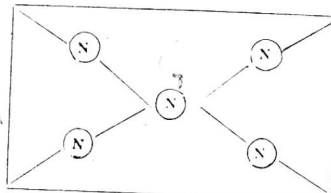
Dán con niêm phải cách khoảng ra, không được dán con niêm chồng lên hai bề mặt bao thư.

Xin coi kiểu thư gởi kỹ thuật có khai giá bạc như sau đây.

Phía trước



Phía sau



(Sau sẽ tiếp theo)

CAO-NOAI-DO, Thông tin Cổ-chí.

QUAN HÌNH BIỆN VINH

(Xem hình mà biện câu hát cho trảng)

RÉBUS



Bài số 19. — Xuất tục diên nhưt cũ.

Giải bài số 17. — Long du siêng thủy tao hà hí, hồ nhập Bình-dương bị cầu khi.

Biên trảng:

MM

Lương-so-Khai Saigon

Phạm-vân-Long Biên-hoa

Biển-Gấm Lập-vô,

Nguyễn-quan-Côn Cánh-tho,

Dương-thành-Thông Bachel-gia.

Giàu Arsenal Saigon.

Trương-vân-Tĩnh Vinh-long.

Trần-bạch-Vân Sadec.

Nuyễn --- Bứa,

Lương, Saigon

Cố, Bachelu.

TRẺ LẠI

(Rajeunir)

Ai ai ở đời này cũng biết hễ có tuổi rồi thì đờn-bà hay đời nết hạnh cách an thời ở.

Ấy có phải là đều cực khổ của đờn-bà phải vương mang hay không? Đờn-ông khi đến lớn tuổi rồi có phải vương mang như đờn-bà vậy không, tánh tình có đời đời hay không?

Quan lương-y Maurice de Fleury là Paris Thái-y-viện-thuộc-viên có diên-thuyết giữa hội về việc tánh tình đời đời trong lúc có tuổi như vậy:

Hễ đến lúc như vậy thì thân-thể con người vương mang nhiều bệnh hoạn những là: ăn

BIỆN VỊNH

(thơ cho trướng)



nhất cũ.

siêng thủy tao
ng bị cấu khi.

Ar-Simul Saigon.
E-Cam-Ti-ph-Vinh-long.
Gheth-Van-Sa-lee.
H-Ba-ra.
K-Saigon
L-chieu.

LAI

hè có tuổi rồi
cách an thói ở.
hò của đôn-bà
g Đôn-ông khi
ong mang như
nh có đời đời

Flcury là Paris
tiên-thuyết giữa
i trong lúc có

n-thê con người
những là: ăn

uống ít hay tiêu hóa, bón huất, khi an cơm rồi
nó làm cho mặt mày nhàn nhĩn. hễ đi đâu
vài bước thì nó bắt mệt nhọc khó chịu. Cả
chân-thân loai dọ, ngồi đứng chẳng yên,
lâm đường thể gần cốt tẻ-mè, không hay cử
động, nghe như đường trong mình mất sự
an trí năng-nề mệt mỏi. Ban đêm thì ngủ
chẳng đặng, còn ban ngày thì gục lên gác
xuống, làm cho nhức đầu đau ót, hai bên
bàn tay nó giết đường thể như trong đầu
trông lỏng vậy. Có nhiều người ban đêm
mình mảy tẻ-mè. Khi trước mặt mày tươi
lối đỏ da thắm thịt, nay lại, xanh xanh ua
úa, mình mẩy phục phật đường như sinh lên
xốp xuống, da thịt mông te, thấy gân xanh
chạy cùng mình, trong lòng hồi hộp, khi thì
trên mặt nóng phừng, lúc lại lạnh ngắt.
Nước tiểu thì ít mà lại đục, lộn con như
bùn. Lâu lâu mất sự siêng năng, làm an
không được phần chần như khi trước. Trí
hóa lơ-mờ, hay quên cho đến tên người, số
mức, chẳng hề nhớ dạng; khi trước an nỗi
hoan thái, nay trở nên chầm chạp.

Khi trước thì cứ chỉ rất phân minh, nay
vực gì cũng phân phân bất nhất, coi lại thì
lình thình hao kém, mà có ai nói đến mình
gần gũi rồi thì có hơi giận, hờn mải.

Đã thí nghiệm hơn 201 bệnh nhơn, thì ông
Maurice de Fleury nói rằng hết 165 người
bị bệnh niếu-cường-loan, vương mang bệnh
ấy thì dữ mau già hấp.

Có lẽ nào mà chúng ta lại chịu thua cái
bệnh ấy, giả gì một hai cục đá nhỏ nhỏ
trong nước dãi mà nó lại hoành hành thân
thê, làm cho trí hóa lơ-mờ, song xin chú-
tôn chớ khá ngả lòng, tuy vậy mà cũng có
trị nó nổi. thuốc ấy hiệu là **Urodonal** sẽ
làm cho tiêu mấy cục đá nhỏ ấy cũng như
nước sôi làm cho tiêu đường vậy, dị-như
phân-chương.

Lấy nước dãi người bệnh mà thí nghiệm
thì cũng khá kêu bệnh ấy là tự-thiếu-tự-
hoại. Chẳng phải giả mới đau bệnh ấy mà
thời đầu. Và con người ở đời, ăn uống, đi
đứng qua lại, cử động, luân chuyển, cũng
như cái đồng hồ kia, lâu ngày máy móc
phải mòn, phải hư, phải nghệt vì khí huyết
ông mạch này sang qua ống mạch kia, sao
cho khỏi đem đồ ở trước rồi cùng đường,
một ngày một chút, nó đóng bợn nhơ, làm
cho nghệt tạng thận, sự tiêu trở ra chậm
chạp thì trong mình phải sanh biến! Ấy

cũng chẳng lấy chi làm lạ, lần lần hễ an
uống chẳng đặng thì tinh thần hao kém,
trí hóa lơ-mờ.

Bởi vậy hễ lâu lâu thì phải lo uống thuốc
bổ dưỡng tạng thận, cũng như đem đồng
hồ lại cho thợ chùi dầu, cũng sơn thếp lại
cho mới.

Uống thuốc Urodonal cho được ba ve
thì niếu-cường-toan thuyên giảm, người
bệnh nhơn vương sức, lần lần trẻ lại, uống
thuốc này chẳng có hiệu chi hại, vì tánh
nó rất hiền lương, và làm, và chơi, và
uống. Hễ uống nó vào thì khí huyết được
lương bổ, làm cho tạng thận thông thương,
các ống mạch sạch sẽ, thì vạn bệnh hồi
xuân. Những đôn-bà từ ba mươi cho tới
nam mươi, thấy đều vương mang niếu-
cường-toan. Bệnh ấy chẳng phải có duyên,
chẳng phải ngộ nghĩnh gì mà ồm ập nó làm
chi, vì nó hay làm cho mình già hấp. Khả
tuyệt khí tử tống bôi, đừng để vậy có
ngày mang khổ.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux, đường
Catinat, Saigon, và tiệm Solirène, tại
Chợ Lớn có bán.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Trị ống khói đèn lâu bở

Chẳng nên đợi tới mới làm đèn. Phải làm
lỗi sớm mai, tay phải cho sạch, nuồn cầm
ống khói vào phải dùng giẻ sạch mà bọc nó.

Khi đi mua ống khói mới mà dùng thì trước
phải đem nó vào cái chậu sạch đổ nước cho
ngập mà nấu cho sôi. Nếu nó không bở thì
sau chịu đựng làm đó.

KỶ-LÂN-CÁC.

THƠ TÍN VĂNG LAI

(Correspondances)

Lê-thị-Mai qui nương. ❧ Có không rõ,
chờ nước mình cũng có sự phân biệt, là hễ
con gái thì đeo *hoa-lai bông-búp mĩ-u*, đến
lúc có chồng thì đeo *bông-ót-nở*, cũng có
nhiều cơ khác mà khó cắt nghĩa. Song người
Langsa khi muốn nói chuyện với đôn-bà, con
gái mà không rõ người ấy có chồng hay chưa,
bèn hỏi trước cho khỏi lầm. Còn annam mình

có một tiếng *Cò* lấy làm thanh-liệch dùng mà
tung hồ gái chưa chồng, hoặc có chồng cũng
được vậy, vô cang.

M. Long, Biênhoa. — Những thi tặng thi
không ăn hành, ấy là tình riêng với nhau,
chẳng lẽ họa phú thân đời.

Tức-hạ sao không xin làm Thông-tin ?

M. Trần-ngọc-Lich. — Ta có được thơ
của Tức-hạ ước nhiều đều. Song Bồn-quán
lập thông-tin mỗi tông là có ý kiếm tìm kẻ
đồng-chí dạng tương y tương y nhau mà lo
cuộc quân khai dân trí, chớ không phải kiếm
người giúp việc an lương. Song vì có sự mất
công linh với Bồn-quán nên ta mới phụng
huê hồng, đầu mình mua cho mình hoặc mua
cho ai cũng cứ bao nhiêu huê hồng đó. Bồn-
quán trông cậy ngày sau nếu ai có công nhiều
cũng Bồn-quán và thân thuộc lâu ngày, thì
ta cũng sẽ tính chuyện lợi thêm, chớ việc
hương lương ta không dám hứa trước.

M. Chi-Pháp, Cholôn. — Giặt khan lựa
thì phải dùng cầm dĩa, đồ chi bằng hàng lựa
đều giặt theo cách đó được, chẳng khi nào
vàng.

M. Trần-bách-Vân. — Phải như mọi
người, lấy tiền huê hồng mà mua nhứt trình,
gởi giấy làm chứng lên mới được vào sổ
thông-tin.

THỢ RÈN HỮU HẠNH

(Un heureux forgeron)

Kính.

Gởi lời tham ông mạnh giỏi, tôi là Phạm-
vân-Hoài làm nghề thợ rèn. Không biết
chứng cứ gì mà đêm nào ngủ cũng không
đặng, hồi hộp hồi hộp hoài.

Cả đêm nhắm mắt
không đặng cho đến
sáng, nhứt là trong
lúc trời mưa, hoặc
trời vẫn vù. Nhiều
khi hồi hộp cho đến
đời tôi thở không ra
hơi.

Đã vậy mà lại
thêm bệnh ho, ho
có nhiều khi nửa
giờ đồng hồ chưa
dứt. Mỗi bữa sớm
mai trước khi thổi



PHẠM-VÂN-HOÀI

lo mà rèn dao rèn mách thì tôi uống bậy
một tô trà huế, chớ com nước gì an không
đặng. Tôi càng ngày càng ốm, mặt tôi xanh

xanh vàng vàng. Tôi uống đủ thứ thuốc mà bình chẳng hề thuyên giảm, thấy nao cũng bắt đầu nói rằng bình nan trị.

Một ngày kia tôi nghe người ta đồn, nơi thuốc Goudron Guyot của ông bạn rất hiệu nghiệm, nên vợ tôi nó điếu một hai gói mua mà uống và nó nói rằng: "Bà nó liền lì đống, mua thử mà uống vì tôi nghe thuốc Goudron Guyot rất hay, bình họ lọc họ lòn, đầu ngực gì uống cũng men man, ai ai cũng uống được không có hại gì." Bởi vậy tôi liền trẻ chay mua cho tôi một xe y như lời dặn bảo trong tờ Lục-tính tân văn, mỗi bữa cơm tôi múc một muỗng nhỏ đổ vào ly hoà với nước mà uống. Uống hết đồ vào ly hoà với nước mà uống. Uống hết xe đầu thì nghe trong mình tôi có hơi khá khá bớt hồi hộp. Tôi ngủ yên giấc. Tôi rất mừng, nên mua mà uống tới 3 tháng hết họ hết hồi hộp mạnh giỏi như thường, trước là cho ông hay, sau là cảm đức ông muôn thuở.

Tôi trong cây những người làm việc nan nề, đám sương chày gió như tôi vậy thì nên mua thuốc Goudron Guyot mà uống vì thuốc ấy hiền lắm, vì từ ngày tôi uống nó tôi bây giờ làm an phận chẵn tiếng trên tiếng đập.

Bentre, le 14 Avril 1912
Thơ HOAN KÝ

Mỗi bữa ăn cơm dùng thuốc Goudron Guyot hoà với nước mà uống như nói trên đây thì dù mà làm cho bình họ dứt cơn cách nào cũng phải hết tuyệt. Có nhiều khi uống nó cũng trừ được bình họ lao, bởi vì đầu óc nó có tinh làm cho mấy mực trong phổi hết cương, giết các độc trắng ấy là việc thiết.

Khi nào mình khởi sự ho mà để lấy lấy thì nó sanh ra bình nan. Bởi ấy cho nên những người nào có bình họ thì khá mua lập tức thuốc Guyot mà uống. Nếu ai muốn bán thuốc giả cho mình thì phải coi chừng cho lắm, mua nhầm thuốc thiệt mới lành bình, bởi ấy khi đến tiệm mà mua thì phải nài thứ thuốc Goudron Guyot thiệt.

Thuốc này làm bằng hải-tong tinh-ha mọc tại xứ Norvege, bao chế theo cách ông Guyot là người bày ra thuốc này, cạo lên không có thực nào mà thân nghiệm hơn nữa. Muốn cho khỏi lầm lạc thì phải coi chừng cái nhãn hiệu thứ nao thiệt thì có tên ông Guyot in bằng chữ lớn, còn cái ký tên ông thì có ba màu: tím, xanh, đỏ, mà xeo, và có chỉ hiệu. Maison Frères, 19, rue Jacob, Paris.

Uống thuốc này rõ liền một ngày tinh củi chiêm, mà mạnh.

Khả kỳ. Người nào uống thuốc nước Goudron Guyot không đang thì mua thuốc bọc Capsule Guyot mà uống thuốc này làm bằng tinh ba cây Hải-tong ở nước Norvege. Mỗi bữa ăn cơm uống ba bọc, thì sẽ được mạnh giỏi luôn.

Khi gần ăn cơm, hoặc đang khi ăn mà uống nó vào, thì nó tiêu hoá với đời ăn dễ lắm, và nó làm cho bao tử đang khoe khoan và làm cho ngũ tạng lực phụ thơn tho.

Thuốc bọc Capsules Guyot màu trắng con kỳ tên ông Guyot trên mỗi bọc là màu đen.

Có trừ tại tiệm Holbé và Renoux, rue Catinat, Saigon, và tiệm Solirène Chợ lớn có bán.



QUAN TỬ DẠNG PHÁP

Graphologies

M. Heu ex maître Thudamot. Thanh tỉnh chọn thiên, nét hành khoan hoà, cũng thần bằng hết đã bù chi, với luyinh de hết long thủ tục. Giá đạo bình yên vô hiểm con thảo. Phải rang học thì có ngày phát tiến.

M. Phan van Ph. Chonon. Thanh tỉnh khinh thao, cử chỉ không chừng, song như tam hảo mang hảo thì việc chi rui rỏ cũng thoát qua được. Bớt chơi bớt, đừng ham từu sắc, giá công ơn có thì be hậu lai khá lắm.

M. Huỳnh tâm Hào. Bentre. Thanh tỉnh thuận hậu, cử chỉ khoan hoà, tam hảo mang

bất hảo, nhưt sanh đa ôn hảo, vô hiểm con thao, có thiên hạ thì phi sanh sự, song cũng vô cang.

Phải mua nhưt trịnh mà coi cho thường sau sẽ khá.

M. Nguyễn châu-Huân. Bentre. Thanh tỉnh cương trực cử chỉ phân minh, Long đa khoan hồng, hay thừơng người bán kho. Tam hảo mang hảo mà vì học ít, nên lâu phát tiến.

M. Phan van Khanh. Bentre. Dành khinh mà tinh bất khinh, nét na thuận hậu, Song vì hay vì việc, chơi bởi bởi vậy cho nên nhiều khi giá đạo bất hảo, mà vì hay nghe lời kẻ thừơng thừơng, nên việc chi cũng khỏi mang tiếng. Tam hảo mang bất hảo.

Mlle Marie Elisabeth L. T. K. Tamon. Thanh tỉnh lương thiện, nét hành tron lành việc nữ công nữ hạnh danh danh, be hiền hảo không ai bị kịp, mà việc văn mình mong lòng tận bỏ, Hậu nhưt có chóng sang.

M. Khac Thudamot. Thanh tỉnh cương trực, ai phải phải với ai ngoan ngoan cũng làm quan chưa toai chi, muốn đời đời Huỳnh-lê đồng danh, bất đồng danh.

M. H. K. An-Hoa. Thanh tỉnh khinh thao, nét hành lợi thời, việc sanh nhai, chàng khá bao nhiêu, be be hậu nhưt ăm nó đến chết. Vô chong hoa thuận con cái vừa vừa.

M. H. T. T. Bentre. Thanh tỉnh cương trực, cử chỉ phân minh, song việc văn-mình làm boi it mang, be thủ cựu cựu cu theo một về.

Ta kỳ a tức cho người, lẽ thì học đang tây tu thì phải lo đến bởi no nước, là nó mang dân chúng đang khổ chết uam tôi làm, có đầu học rồi thì ở a lấy một mình, chàng cho ai nhờ đang vậy?

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

Hàng Tàu Lục-tính

Dưỡng Bangkok		Dưỡng Lào	
Lưu Đông chày 6 Septemb. 3 giờ chiều		Lưu Vinh chày	25 aout, 9 giờ tối
		Nam-an chày	31 " 9 giờ
Dưỡng Cao-man		Dưỡng Cap & Baria	
Lưu Vinh chày	25 aout, 9 giờ tối	Lưu Hạm	25 aout, 6 giờ
Meloung chày	29 " 9 "		26 " 9 "
Nam-an chày	31 " 9 "		27 " 8 "
			29 " 8 "
			30 " 9 "
			31 " 10 giờ
Dưỡng Lục tỉnh		Dưỡng Tây-ninh	
Lưu An-nam chày	26 aout, 9 giờ tối	Lưu Sánh chày 29 aout, 8 giờ tối	
T. Garmier chày	28 " 9 "		
Mambot chày	30 " 9 "		
Dưỡng Battambang & Angkor			
Lưu Meloung chày 29 aout, 9 giờ tối			

Saigon, le 24 aout 1912

P. S. Directeur de l'Exploitation,
MARGUERITE

DƯỜNG MỸ-THO ĐI RẠCH-GIA, SA-DEC VÀ LONGXUYEN

Tàu chạy từ Mĩ-tho 8 giờ 30 buổi mai thứ ba, thứ năm, thứ bảy, ngày chẵn nhất chạy qua Cầu b. Cầu-thơ, Vĩnh-long, Cần-thơ, Sa-dec, Carbiac, Lấp-xô, Long-xuyên, Phú-hội, B. B. B. Nam, Núi-sập, Samba-thê, Phú-hội, Saesson, Fort-Bách gia miá đem. Về Mĩ-tho 0 giờ 30.

Giá bạc

CÁNH	CÁNH		CÁNH		CÁNH		CÁNH		CÁNH		CÁNH		CÁNH		CÁNH		CÁNH	
	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
SAIGON	10.55	2.25	10.55	2.25	10.55	2.25	10.55	2.25	10.55	2.25	10.55	2.25	10.55	2.25	10.55	2.25	10.55	2.25
B. B. B. NAM	8.50	1.50	8.50	1.50	8.50	1.50	8.50	1.50	8.50	1.50	8.50	1.50	8.50	1.50	8.50	1.50	8.50	1.50
SA-DEC	7.50	1.00	7.50	1.00	7.50	1.00	7.50	1.00	7.50	1.00	7.50	1.00	7.50	1.00	7.50	1.00	7.50	1.00
LONGXUYEN	6.50	0.50	6.50	0.50	6.50	0.50	6.50	0.50	6.50	0.50	6.50	0.50	6.50	0.50	6.50	0.50	6.50	0.50

Hàng nhất cơ con không có giá hàng nhất không đượ vào phòng

DƯỜNG SAIGON LÊN PNOI-PENH

Chạy ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy. Ngày chẵn theo lệ ra vào tuần. Có ngay thứ tư, thứ sáu, chủ nhật ở Saigon 9 giờ chạy tới Nam-Vân, thứ năm, thứ bảy, thứ hai.

Về chạy từ Nam-Vân thứ ba, thứ hai, thứ năm, 8 giờ sớm mai tới Saigon chẵn nhất, thứ ba, thứ năm.

Giá bạc

TÊN	TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN	
	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
SAIGON	11.00	2.00	11.00	2.00	11.00	2.00	11.00	2.00	11.00	2.00	11.00	2.00	11.00	2.00	11.00	2.00	11.00	2.00
B. B. B. NAM	9.50	1.50	9.50	1.50	9.50	1.50	9.50	1.50	9.50	1.50	9.50	1.50	9.50	1.50	9.50	1.50	9.50	1.50
SAIGON LÊN PNOI-PENH	8.50	1.00	8.50	1.00	8.50	1.00	8.50	1.00	8.50	1.00	8.50	1.00	8.50	1.00	8.50	1.00	8.50	1.00

NAMVIAN ĐI NGA CHÀU-ĐỐC

D. NAM-PIENH ĐI CHAU-DOC	
SAIGON	2.80
B. B. B. NAM	2.40
SAIGON	2.00

DƯỜNG ĐI CHÀU ĐỐC VÀ ĐẠI-NGẠI

Chạy từ Chơn đ. ngày thứ ba, thứ năm, thứ bảy, 8 giờ sớm mai. Về Chơn đ. ngày chẵn theo lệ ra vào tuần.

Giá bạc

TÊN	TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN		TÊN	
	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2
SAIGON	1.50	0.50	1.50	0.50	1.50	0.50	1.50	0.50	1.50	0.50	1.50	0.50	1.50	0.50	1.50	0.50
B. B. B. NAM	1.20	0.40	1.20	0.40	1.20	0.40	1.20	0.40	1.20	0.40	1.20	0.40	1.20	0.40	1.20	0.40
CHAU-DOC	1.00	0.30	1.00	0.30	1.00	0.30	1.00	0.30	1.00	0.30	1.00	0.30	1.00	0.30	1.00	0.30

Cette ligne ne comporte pas de seconde classe. Pour les passagers étrangers, le reporté pour le prix de passage au fait de 1^{re} classe de la grande ligne.

THƯƠNG TRƯỜNG

Trong 15 bữa rày việc thương mại rất kém, như kỳ rồi, công việc mua bán rất ế; giá ta phỏng định hôm nay quả vậy.
Trong tháng này tiêu hạng mà chẳng sao, việc ruộng nương trong các châu các quận coi thể nông vụ tấn thời. - Giá lúa phỏng định bán qua tháng septembre và octobre.

	VĨNH LONG - GOCÔNG tròn	BAI XAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	4880	5805
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở 9 phân rưỡi gạo nam lai lúa... thẳng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng.	6 60	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	6 40	"
Tấm : số 2 Saigon.	6 90	"
Bột gạo trắng.	6 20	"
	2,05	"

TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine

Kể từ lần chót đến nay xuất cảng tính từ tròn = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille.	5,120	53,210	58,330
" Havre.	23,623	144,524	168,147
" Bordeaux.	5,070	20,060	25,130
" Nantes.	"	10,192	10,192
" Gènes.	"	5,010	5,010
" Hongkong.	"	2,500	2,500
Tổng cộng xuất cảng từ 1 ^{er} tới 15 aoút 1912.	33,813	235,496	269,309
" từ 1 ^{er} janvier tới 1 ^{er} aoút 1912.	110,711	1,504,339	1,615,110
" từ 1 ^{er} janvier tới 15 aoút 1912.	144,584	1,739,835	1,884,419
Sóng lúc năm 1911.	444,350	2,208,468	2,652,518

GẠO (Riz) Exportations de la quinzaine

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÀM	BỘT	CỘNG
Chở đi France.	"	1,504	"	1,020	"	1,269
" Singapore.	"	1,375	"	441	5,383	1,754
" Hongkong.	"	1,438	"	164	229	5,383
" Philippines.	"	4,001	"	"	"	2,192
" Manille.	"	2,046	"	"	"	1,047
Cộng xuất cảng từ 1 ^{er} tới 15 aoút 1912.	"	26,300	"	1,625	7,637	34,965
" từ 1 ^{er} janvier tới 1 ^{er} aoút 1912.	18,836	326,728	8,795	19,765	55,876	431,000
" từ 1 ^{er} janvier tới 15 aoút 1912.	18,836	363,028	8,795	22,290	68,913	465,962
Sóng lúc năm 1911.	38,783	381,226	24,995	29,200	57,430	537,644
Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này.					\$ 2,903,126	"
Gạo trắng.					"	"
Gạo lức.					"	"
Lúa.					"	"
Tấm.					166,238	"
Bột.					238,027	"
					3,307,391	"

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kể ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bản quán; ấy là sự giúp cho Bản quán mà lo đến lâu ích mở mang cuộc sống mình.

Số phát nhứt-trình

591 B. Giukho	lạc mạt	5 \$	
601 B. P. N. Trábéc	"	3	
609 B. Cholon	"	1 75	
630 L. Q. T. Tân an	"	5	
645 N. V. T. Mỹ tho	"	5	
641 N. T. N. Cái bè	mandat	5	356 035
680 N. V. T. Vũng-liêm	"	5	597 701
693 D. V. C. Bèntre	"	5	332 483
632 B. T. Mỹ tho	"	5	331 503
55 5955 P. Travninh	"	103.95	331 354
607 L. T. L. Phnompenh	"	5	338 477
890 B. Tân an	"	5	359 642
71 L. K. T. Bèchliên	"	5	333 192
600 C. D. Battambang	"	3	332 901
527 L. C. T. Gocông	"	5	337 406
525 P. D. C.	"	5	316 398
172 T. Caimôn	"	5	336 611

HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène (khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, dù thứ đèn huè-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium khí đá)

Nin chur-quoi-khách chớ ngại, hãy dôi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hỏi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giới đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như dành lòng giá cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đom chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordôh, - SAIGON

ĐỊA DƯ TÍNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tỉnh Longxuyen các nghề nghiệp, loài thú và thổ sản vãn vãn.

Giá 0 \$ 85
Tiền gởi. 0 02

AVIS
TRIBUNAL DE COMMERCE DE SAIGON

Le Tribunal de Commerce de Saigon a par jugement en date du 21 Août 1912, ordonné la liquidation judiciaire des sociétés Ban-soan-An et Cie et Ban-teck-Guan et Cie ayant leurs sièges à Cholon, quai de Mytho et des Jompies.

Ce même jugement a nommé M. de Mérona, Président du dit Tribunal, juge commissaire, MM. de Puychaumeix et Robert liquidateurs, provisoires de la dite liquidation. MM. Verdeille et Pierre Jeantet, traducteurs des caractères chinois et M. Decoly, traducteur anglais.

Le Greffier en chef,
POCHONT

LỜI RAO
TÒA XỬ VỀ VIỆC THƯƠNG MẠI SAIGON

Tòa xử việc thương mại Saigon, ngày 21 Aout 1912, xử đày công ty nhà máy Ban-soan-An và Ban-teck-Guan mỗi cái tại Cholon, đường quai Mỹtho và quai des Jompies, phải lĩnh sổ theo luật lập tức.

Trong án ấy chọn quan chánh-tòa M. de Mérona làm Ủy-an-quan, ông Puychaumeix và ông Robert làm Thanh-lý-quan, quyền mã tinh số trong vụ này, và chọn ông Verdeille và ông Pierre Jeantet làm phiên-địch-quan và chữ Tàu, còn ông Decoly phiên-địch-quan về chữ Hồng-mao.

Chánh-lý-sư-quan,
POCHONT.

西貢商賣判案堂
 原本年西曆此年八月式十四号
 西貢判案堂命萬順安及萬德源公司
 正所在堤岸美湫街共諸船街要算清式
 号諸商賣簿册
 這案中擇正座官美号未吐低美羅那為委
 案官未吐郵獲美及未吐羅碑為清理官權
 領檢閱此的務諸商賣册簿兼擇未吐活顛及未
 吐碑小弟為唐字番譯並未吐低故里為英字番
 譯斯示
 正典案官
 部宋

Tại nhà in ông P. H. SCHNEIDER
 2, Rue de la République, SAIGON.

TOÀN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ.
 một năm Mươi và Trăm phần Lăm trăm, đây là
 một lần in hoàn chỉnh và hoàn toàn.

Giá 0 \$60
 Thuế 0 08

LỜI BẢO

Còn thiếu gần 200 tờ, chưa ai
 xin làm thông-lâm. Hãy mau mau
 gửi đơn và tờ chứng lên.

Bản-quan khuyến-chức-tôn-cử
 lo việc rừ người mua báo-chương
 cho đông, và khi có việc chỉ lợi
 hại chung là ng. Tổng thì cho
 Bản-quan này, con việc **chê-khen**
 báo-lâm họ đi **thả cầu** biết sa
 làm chỉ xo rết!

Năm bìn-tên mấy ba mi và cho
 rừ-giờ lên, rừ cam ơn.
 MV. Tạc-nam-Cử-Ba-kẻ và H. trong
 quan-Ngũ-Sau-đều làm thông-
 tin. Tuân-sau đem vào báo-danh.

BẢN ĐỀ TÊN CHỦ-VỊ THÔNG TÍN

TÊN HỌ	SỐ QUÊ	QUÊ	TÊN	SỐ QUÊ
Hữu-văn-Phật	Hữu-thước	Phước-thước-thương	Charbon	Tham-mai, không-nên
Gao-hoài-Dư	Tâm-thông-thầy	Long-tục-hà	gạo-dinh	hàn-dịch, và tin-thần
Nhạy-chi-quan-Công	Tâm-quạt	An-trường	Candor	đồng-phần-biên-tên
Hương-giáo-Dũng	phân-số-giấy-chương-lên-mau-mau	An-thành-thương	Mylo	họ-nam-mua-chợ
Võ-văn-Lãng	Tâm-sỹ	Bao-dịch	Sade	chàng
Bùi-văn-Chương	Tâm-thầy	Việt-hào	Benje	lên-từ-số-thần
Võ-thành-Lương	Antho	Việt-hào	id	điền-là
Đình-thương	Long-dinh	Thánh-hoa-trung	Who-lose	Thống-tar-mua-điền
Phạm-văn-Từ	Tâm-tri-dòng	Thánh-phương	Mytho	lên-công-lên-lâm
M. Chap	Choi-bách	Binh-sương	Amthong	trung-thầy
Trương-văn-Hạnh	Tâm-quan-dòng	An-thành-hà	Sade	

TRƯỚC CÁI NGÀN BÀI

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHỎ
 CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong vại này có đủ 3 tinh của 3 thứ Kinkyna

RƯỢU QUINA LAROCHE mỹ vị dễ uống, rất hơn hết các
 thứ trước như và thơm ngọt, có tinh cốt Kinkyna.
 Nó rất thơm, hơn trong vại trừ hừ nhược, ăn
 thực bất tàn và hàn nhiệt bịnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

đông mà lại huyết suy chứng, bạch chứng, cũng là đường
 không ngớt bệnh đau lâu mới mạnh, ăn vào

PARIS, 29, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX RENOUX kẻ chỉ
 Tại tiệm Solbrene, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán

PHOSPHATINE FALIÈRES

LA BỘT NGŨI CON NỮ

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX
 Renoux kẻ truyền

Đường Calnal môn bài số 16, 18, 29, Saigon

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ. Bột hiệu Phosphatine Falières là một môn vật thực
 rất bổ dưỡng để nuôi con nít từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc
 trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương,
 nó ngừa phòng hoặc nó trừ bịnh hạ lợi, là bịnh hay sinh ra trong lúc nắng hạ



TEA

PHU NHỎ

chính và

am

TEUX

am

ban

ES

NG. CO BAN

nhân vật thữ

sứ a no, hoặc

lợi quyền.

ng hàng ha

TRÌNH

CÙNG CHÚ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DANG TƯỜNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP) (THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ/làm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhất hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kỹ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt mũi và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lộp) này, vì tánh tinh hảo, thiết là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tở-vi trong miệng mình. Hệ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chú vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lộp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

————— HÃY HỒI MÀ MUA ĐẬU ĐẬU CŨNG CÓ: —————

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lộp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lộp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dụng mặc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho rĩa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bài số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ cần, đồ đồng, than, lam-lư đồ kiểu, đồ thờ, thày đèn là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chánh ngoài Bắc-kỳ gởi về nên có thể mà bán rẻ đặng.

Vậy Lue-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng chẳng công vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

VANG NGHI TÂN

(ĐƯỜNG THỦY-ĐÌNH MÔN BÀI 261, CHỢ LỚN)

Tại tiệm này có HỒI TỐC, CAO VÂY, mỗi
0 5 30

Có MÁY ĐÓ TAY rất khéo và giá rẻ chỉ có PHỒNG cho khách nghĩ, suốt ngày đến khuya, mỗi tháng 24 giờ 1 \$ 20, một đêm 0 \$ 50, một tuần 0 \$ 100.

Tại đây có bán đồ thêu hiện tại, đồ phụ tùng y-phục, đồ phụ tùng cấp tốc và sách truyền cúng Lue-fun-tai vắn.

Xin chớ tốn quan coi, đôi gót ngọc đến thì sẽ được vừa ý, tạ ơn trước.

VĂN-TRUNG-CỬ đón thủ

Tại nhà in ông F-H SCHNEIDER
1, Boulevard Napoléon, SAIGON

ĐAY TRÔNG DỪA CÙNG CÁC LÂM ĐÀU.

Bắt đầu in cho những người lập mưu và vi phạm đủ cách cùng chính quyền của Pháp tại đây 47 các sách cho khách thuê và mua. Giá in hàng loạt.

Giá mỗi cuốn 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

**TRƯỜNG SANH
VẠN BÌNH HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC VI CƯỜNG
NHỜ BỒI THUỐC RƯỢU
MIỆU**

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM HOLBÉ VÀ RENOUX
RenoUX kẻ truyền

Môn bài số 16, 18, 20, đường Catinat, Saigon

Và tại tiệm Solhiene đường Thủy binh, môn bài số 215. Chợ Lớn cũng có bán

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách mới in bằng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.
Romans đủ thứ từ 0 \$ 90 tới 3 \$ 50.

Có hơn giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thừng gomme cùng các đồ dùng cho học trò các trường.

At muốn mua thì gởi thư lên ta sẽ gởi d nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh d contre remboursement.

Tại nhà in ông F.H. SCHNEIDER
1, Boulevard Napoléon, SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển
1/ Sơ Khai nước an Nam.
2/ Thời như Nguyễn Nguyễn.
3/ Thời Nguyễn tại Đai-hiệp.

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thời

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường Catinat số 36 SAIGON

Có Bán SÙNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ Lue-Châu muốn mua vật chi thì xin dễ thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

Grand Dictionnaire Français-Annamite. — Tra vi có hình par P. L. B. THROUX-VINH KY.	1000
Broche Hà-mông	6 500
Cartonne Hà-day	6 300
Địa dư Đông-học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie</i> par H. BISSIER et NGUYEN-VAN MAI.	0 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. BISSIER.	
Premier livre: La Province: GUARDIENH.	0 35
Deuxième livre: La Cochinchine.	0 35
Troisième livre: L'Indochine Française.	0 50
Đại pháp công thân. — <i>Libre de lecture en quoc-ngu</i> , par LI-VAN-THOM.	2 1 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livres, par G. B. MAYBOIS et H. BISSIER. — Chaque livre.	0 8 35
Nam viết sử ký Đông-học độc bốn. — <i>Lectures sur l'Histoire d'Annam</i> , par G. B. MAYBOIS, H. BISSIER et NGUYEN-VAN MAI.	0 60
Toán pháp. — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MORIL et THY-PIET-LI.	0 60
Grammaire Française. — <i>Méthode langsa avec Préparation</i> , par LAGAVE et LEBRY. — <i>Edition annamite</i> , par J. MOSSARD.	1 1 60
Nữ tặc. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-L. B. THROUX-VINH KY.	0 8 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GORBIOS. — <i>Edition en français</i> , id. — <i>Edition en quoc-ngu</i> .	0 35
Kim-Vân-Kiêu. — <i>poème populaire annamite</i> , par P.-L. B. THROUX-VINH KY.	0 35
Le même, avec illustrations de NGUYEN-SHUI-NHIE. — có hình.	1 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYEN-THI-QUAN. — <i>couverture artistique</i> .	0 40
Lectures Françaises, par A. CAMBRIE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.	1 00

Trị bình thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bình Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khừ hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bình Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bình mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

Đã 70 năm danh tiếng

Đầu hảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đang thưởng siên-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài Gòn cũng có bán lại tiệm thuốc ông SOLIRENE Chợ Lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LA

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong trị các bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau nơi TRAI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO ĐAI, BỆNH CUM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rất tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT SA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhất-hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



SCHNEIDER
CÁC C
Số 238
Số 36
SUNG
Kiêu, B.
ĐÔNG-HỒ
li giá r
như vậy:



LƯƠNG MIÊU
TRANH LUẬN

Còn mèo trắng kia
mập mập gặp con
mèo mun nó ốm
o, hèn lây làm lạ mà
hỏi:

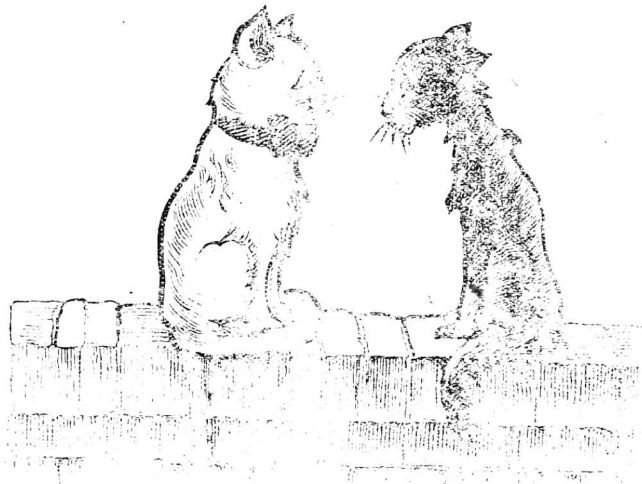
— Úa anh nấy kỹ
rầy hư dữ bề?

Nam ngoài vạm
võ lực bạc nam này
cố gì thân thể hao
mòn như *Xà-Xu-gi*
vậy? Anh này chắc
có chời ác chời chẳng
không. Anh không
ghiền a-phien thì
cũng trả dinh tiêu
diêm, cớ bạc thua
từ giang, nên mới
hư tệ đường này, vậy
chớ anh không nhớ
trong *Minh-tâm* có
bãi thơ như vậy hay
sao? *Phàm như bả
nghê lảo tày thân,
đỏ bạc môn trung
mặt khời thân?*

Còn mèo mun đáp
lại rằng:

— Anh ơi! Sỡ là anh chưa rõ
đề tôi phân lại cho anh tưởng:
Nguyên tôi vô phước, ở nhâm nhà
lẻ hoạt bản cũng, cho đến dỗi *chơ
chực bườ cơm voi nước mót, chườ
rình ghê gợ, rưng lòng nhèo*, thì
làm sao mà không tình thân suy
kém thân thể hao mòn, còn anh

lầm sao phi nhủ như chệ *Còn* vậy? đã thất nỗ nang, chừng ỷ l
Sỡ là vậy: Tôi kỹ xưa thất vào thừa với các cô các cậu, t
lực, không chớ dụng thân, nay nào anh cũng được trọng
thời lai phong tông, tề nhâm nhà
dại phú gia. Ôi thời thừn chỉ là
cơm nước, cả mâm ô-hồ. Nhưng
vậy mà chưa mây anh a! Đuy các
cậu các cô trong nhà hay chừng



SỮA ĐẶC NESTLÉ

VÁNG SỮA LẠI NHIỀU HƠN HẾT

tôi bữa nào
cho nóng sữa
NESTLÉ.

Còn nữa ch
quen, nhâm k
quen tôi một l
một kê, là ch
hẹp ngay n
suy rưng m
ngủ dờ, b
nào tôi cũng
được một h
nên mới m
như vậy.

— Úa ch
anh có ph
chừng? Ch
có cấp đ
tôi về đ
công h
khác c
ngàn ngày
đam qu
ngô.

— Cái ch
không đ
việc này đ
tay. Nhưng
chịu khó
màng x
ngày tôi
thả sữa
đem cho
Chừng
ngày

đã thất nỗ nang, chừng ỷ l
vào thừa với các cô các cậu, t
nay nào anh cũng được trọng
chàng sai.

Đó đã ra em cô cấp, đay ng
theo dõi gia trung, H



LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm *liệp theo* *Nhĩ về giá trị và sự*

Bãi Ly tài-Luận hôm trước là nói đến việc mua bán giấy lộn rồi đấy, có nói rằng sự phát giá hay là hạ giá đều tùy theo khí đặc khí ẽ cũng như các môn hàng-hóa khác vậy.

Sự trời sụt giá ấy là chủ tài khi rút hay là khi nhúng; hề có bán nhiều thì rẽ còn hề có mua nhiều thì mắc.

Chẳng cần chỉ phải cái nghĩa cho đồng-dãi về khoán này.

Những các cổ mã sanh ra cao giá là:

- 1- Về tiền-bạc,
- 2- Về việc thương-mại.
- 3- Về việc quốc-chánh.

Về tiền-bạc nghĩa là. Nền trong mà tiền bạc nhiều mà cho vậy. Trong đang lời khờ thì thiên-hạ ở phải sang qua phần mua giấy lộn, cho nên, lấy lùn ra mà "hông" là cuộc Thượng, mỗi mao cổ vốn nhiều, dùng trong việc thương-mại ấy dự dự, mà muốn lập một cuộc ngành khác mà thêm lợi cho cuộc chánh, học, còn mua giấy lộn khi giấy phải rã mặt.

Còn về việc thương-mại nhiều là. Ví dụ như mua hàng vào bán. Hàng mở dòng, lấy thiên hạ đang lỗ, đang đồng nhiều làm, thì giấy lộn hàng ấy phải cao giá.

Hoặc như khi xuất hàng nhiều, mà số đồng lấy đang chằng bao nhiêu, thì đồng rã quí, ắt giấy lộn hàng, thì mở dòng cũng phải cao giá vậy.

H. M. STOLL.

Sau sẽ *liệp theo*.

BANQUE DES VALEURS

(Banque d'Epargne)

Tổng lý sự, *banh* A. M. GIROU.

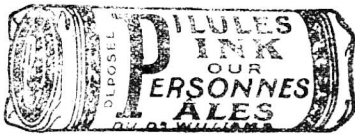
Đường số 84, QUAI BANG-KI, SAIGON.
Mở đầu từ 19 Saigon

Capital 100 millions de francs
Réserves 100 millions de francs
Total 200 millions de francs

La Banque des Valeurs est une banque d'épargne et de placement. Elle a pour objet de recevoir les fonds de ses clients et de les placer dans les valeurs mobilières et immobilières. Elle est soumise à la surveillance de l'Etat et de la Commission des Valeurs Mobilières.

Les fonds placés par la Banque des Valeurs sont garantis par l'Etat. La Banque des Valeurs est une banque sûre et solide.

STOCK BANG SAIGON	NOM Société	CAPITAL NOMINAL Ann. định hạn	CAPITAL RELEVÉ Ann. định hạn	RENTES %	AGENTS Banque	DERNIER COURSE Banque	COTES Banque
Tại Saigon, giá cả tờ giấy lộn <i>liệp nội</i> Đông-dương (25/10/1912)							
	Société Agricole de Suzamoh	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Société des Plantations d'Heveas de Xu-trach	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Société des Plantations d'Asie	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Société des Caoutchoucs de l'Indochine	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Caoutchoucs de l'Indochine	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Société Immobilière de l'Indochine	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Rizière Orient	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Rizière Union	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Société Commerciale Française de l'Indochine	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Rizière Indochinoises	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Société d'Exploitation et de Commerce de l'Indochine	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	La Bière de l'Indochine	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
	Société de Laiteries et d'Aliments	100.000 1.000.000	Fr. 100.000 1.000.000	5%	Banque	100	100
Tại Paris, giá cả tờ giấy lộn <i>liệp nội</i> Đông-dương 25/10/1912							
	Compagnie Indochine	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Société des Eaux et d'Electricité de l'Indochine	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Messageries Fluviales de l'Indochine	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Banque de l'Indochine	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Charbonnages du Tonkin	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Messageries Maritimes	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Chargeurs réunis	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Compagnie commerciale indochinoise	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Distributeur de l'Indochine	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Société Indochinoise d'Electricité	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Société des Ciments Portland de l'Indochine	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100
	Compagnie de Commerce et de Navigation E.-O.	100.000	Fr. 100.000	5%	Banque	100	100



HOẠI DƯƠNG ĐINH

Muốn trừ căn bệnh hoại dương thì phải tra thử thuốc bổ huyết bổ căn mà căn, mỗi dạng.

Trong căn bệnh hoại dương này có nhiều căn, một là não căn có bệnh bại là cốt chơn suy khuyết!

Thường lệ căn việc giao căn thì nó tấn nơi não căn, nếu não căn hư bại thì tinh tự dục loại-dục. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc bổ não, tái sức nó bổ huyết bổ căn hạ hạ cho ngủ lặng lực bù lượng xương thân thể tráng kiện, cháng những tiếng sảng trong việc làm ăn, mà lại nâng du hi đả thừ nữa.

Tuy **Pilules Pink** tinh được mãnh liệt như vậy mà lành, chờ kỹ trung hiểu hậu, uống nó vào vô hại.

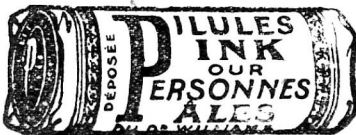
Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đơn ông hay có nam thể bất thỉp, thì hoàn thuốc **Pilules Pink** bán đắt vô cùng thiên hạ na dưng vì nó chữa căn bệnh hoại dương rất hay rất lạ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER**, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



OCCASION EXCEPTIONNELLE
CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres
à l'état de neuf, avec phares,
capote pare-brise, housses,
route Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser au
bureau au Lac-tinh Tân-an.

TIỆM MAY VÀ DẪN HÀNG-TÀU

Kính mời các quý vị trong thành phố cùng các tỉnh lân cận ghé thăm. Các chuyên môn may và sửa chữa may quần áo các kiểu thời髦, hay may sửa và thay hàng tồn, xin mời anh em ghé thăm tại đây. Tiệm may có thợ may chuyên may đủ các kiểu đường thời髦; hơn công may và chỉ hàng để dự trữ. Công cụ khéo càng tốt cũng đảm bảo hoàn toàn, xin mời may một lần thì sẽ biết rõ không sai việc. Mọi việc xin ghé thăm và tư vấn, để giúp nhân cho nên việc.

M. NGUYỄN-HỮU SANH.
110, quai Sông-Cửu-Thị, Cầu Ông Lãnh,
Sài Gòn.

NAM-THUẬN-LOI KHÁCH SANG
BENTRE

Buôn nghỉ từ 9 giờ chiều 1820
Nhà có an toàn lấy hai buổi từ 250 chi 2880
Buôn theo sách số Nấu ăn theo
Cổ điển hơn là nấu nướng
Chủ sự: **NGUYEN-KHAC-XUONG**

ĐỒ ĐẮT

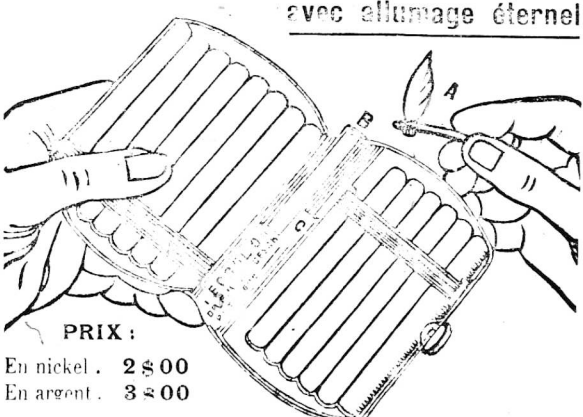
AI muốn đồ đắt thuộc đắt khâu, thì xin đến nhà **M. NGUYỄN-VAN-NHÂN**, Arpenteur civil, ở Baclieu, hoặc gọi thợ mà thương nghị cũng đặng.

Tại đây là ông **F. H. SCHNEIDER**
Sole Agent Saigon

TU-VI (long-sung-min, ông Trương-vinh-Ky)
sống ở Lái-khê số 1250 kinh.

Không lửa	6 500
Có lửa	6 300
Lửa và góc bằng đá	7 000
Bìa nhôm đẹp lung linh chủ vàng	8 000
Người mua xin định tên mình trên lưng sách đồng ký thị đặng	0 24

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle
Le Porte-Cigarettes



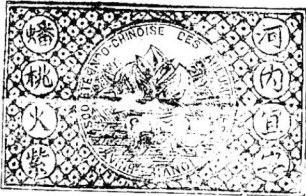
PRIX :
En nickel . 2 500
En argent . 3 500

AUCUN MÉCANISME
Pas besoin de réparations
Pas de ratés
dans l'allumage

MODE D'EMPLOI
Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B.
Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

Seul depositaire: **A. MESSNER**, rue Catinat, SAIGON
Contre envoi d'un mandat, franco dans toute l'Indochine

HÃY HỎI THỨ
 ❖ ❖ **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: ❖ ❖



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC ❖ ❖ ❖

TIỆM MAY ANNAM

Tại đường Boulevard Charner, môn bài 153,
 đầu đường Kinh-lập, trước đình Xã-tây Saigon.
 Tiệm này may và sửa đủ các thứ Tây Nam
 y-phục.

Cách cắt may theo kiểu khéo kim thời hoặc
 thích dụng, lại đường chỉ mũi kim kỹ càng chắc
 chắn và tinh giá rẻ hơn các chỗ khác.

Xin quý vị tưởng tình đồng bang, đời gót ngọc
 tới tiệm tôi mà xem cho biết!

Giá đã rẻ mà lại may khéo!

Nay kính
PHAM-QUANG-TAM

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng như quý vị: Tôi có lập
 tiệm khắC CON DẤU bằng đồng cũng các loại
 kim-khi khắC. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu
 nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn
 hỷ trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài
 thành lợi, thì rất đời ơn vô cùng.

H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường
 Espagne, môn bài số 51, Saigon.

Gravure artistique et commerciale, plaques,
 cachets, chiffres en tous genres.

PRIX MODÉRÉS

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

ĐẬP RA TỪ NĂM 1832 ❖ ❖ NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu « Royal
 Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các
 thứ dầu, hồ u ở-vương Nhật-bản.

Thầy Xê-tôc hàng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt
 hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chắt ra xe.

Rượu Champagnes V^{ve} Clicquot.

» **Ponsardin.**

» **Duc de Montebello.**

» **Roederer.**

» **Moët et Chandon.**

Rượu Tisane de Champagnes supérieur **B. et S. Perrier**

Rượu Tisane extra: **Marquis de Bergey.**

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vấp rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
 kêu là **vieille Eau-de-vie Dejean**. **Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. **Rượu Macère.**
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ
 phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài
Bến thủy, gần **Annam** và ống quẹt **Hà-nội** (Tonkin) nữa.

Ái muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

Saigon, le _____ 19__

Vu pour légalisation de la signature
 de M. _____

Saigon, le _____ 19__

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

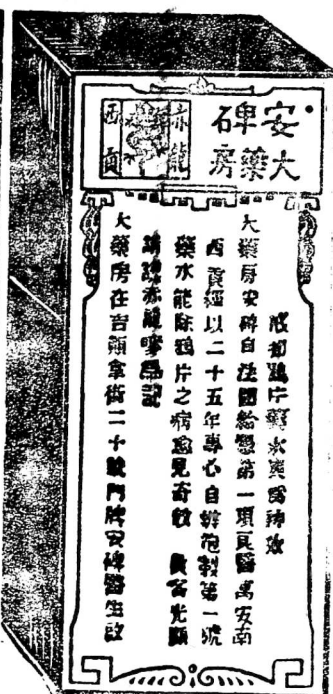
Ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gửi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lăm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỚ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lăm.